

SIEMENS

WG44B2040

máy giặt



DE Hướng dẫn sử dụng và lắp ráp

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



của

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn	4	1.1 Thông tin chung	4	1.2 Mục đích sử dụng	4
1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng	4	1.4 Lắp đặt an toàn	5	1.5 Sử dụng an toàn	7
1.6 Vệ sinh và bảo dưỡng an toàn	9	2 Tránh thiệt hại tài sản	11	3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	12
3.1 Xử lý bao bì	12	3.2 Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên	12	3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng	12
4 Lắp đặt và kết nối	12	4.1 Tháo hộp thiết bị	12	4.2 Phạm vi giao hàng	13
4.3 Yêu cầu về vị trí lắp đặt	13	4.4 Tháo khóa vận chuyển	13	4.5 Kết nối thiết bị	15
4.6 Căn chỉnh thiết bị	16	5 Trước khi sử dụng lần đầu	17	5.1 Bắt đầu chu trình giặt rỗng	17
6 Làm quen với máy của bạn	19	6.1 Thiết bị	19	6.2 Ngăn đựng chất tẩy rửa	19
6.3 Bảng điều khiển	20	6.4 Logic vận hành	20	7 Hiện thị	22
8 phím	25	9 Chương trình	28	10 Phụ kiện	32
11 Giặt ủi	32	11.1 Chuẩn bị giặt ủi	32	11.2 Nhãn chăm sóc trên Nhãn chăm sóc	33
12 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc DT	33	13 Vận hành cơ bản	33	13.1 Bật thiết bị	33
13.2 Cài đặt chương trình	33	13.3 Lưu cài đặt chương trình	33	13.4 Mở cửa	34
13.5 Cho đồ giặt vào	34	13.6 Lắp dụng cụ hỗ trợ định lượng	35	13.7 Sử dụng dụng cụ hỗ trợ định lượng	35
13.8 Thêm chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc Đổ đầy nước vào máy giặt	35	13.9 Bắt đầu chương trình	36	13.10 Ngâm đồ giặt	36
13.11 Thêm đồ giặt	36	13.12 Hủy chương trình	36	13.13 Tiếp tục chương trình khi chức năng dừng xả được kích hoạt	36
13.14 Lấy đồ giặt ra	36	13.15 Chuyển thiết bị sang chế độ chờ	37		

14 Kiểm soát của phụ huynh	20 Dịch vụ khách hàng.....
37 14.1 Kích hoạt Kiểm soát của phụ huynh.... 37	54 20.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-No.).....
14.2 Hủy kích hoạt Kiểm soát của phụ huynh-trong.....37	54 20.2 Bảo hành AQUA-STOP..... 54
15 Home Connect	21 Giá trị tiêu thụ.....55
37 15.1 Ứng dụng Home Connect einrich-müßi.....	22 Dữ liệu kỹ thuật 55 22.1
37 15.2 Thiết lập Home Connect 38 15.3 Bật Wi-Fi trên thiết bị 38 15.4 Tắt Wi-Fi trên thiết bị .. 38 15.5 Cài đặt bản cập nhật phần mềm	Thông tin về miễn phí và Phần mềm nguồn mở..... 56
38	23 Tuyên bố về sự phù hợp 57
15.6 Thiết lập mạng của Thiết lập lại thiết bị..... 38	
15.7 Khởi động từ xa	
38 15.8 Chẩn đoán từ xa	
39 15.9 Bảo vệ dữ liệu..... 39	
16 Thiết lập cơ bản 39 16.1	
Tổng quan về Thiết lập cơ bản	
39	
16.2 Thay đổi Thiết lập cơ bản	40
17 Vệ sinh và Bảo dưỡng 40 17.1 Bảo dưỡng thiết bị	
40 17.2 Vệ sinh lồng giặt 41 17.3 Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa	
nigen.....	
41 17.4 Vệ sinh máy bơm xả 42 17.5 Vệ sinh ống cao su .. 45	
18 Xử lý sự cố 46 18.1 Giải phóng khẩn cấp.....	
52 18.2 Thiết lập lại bảng điện tử..... 52	
19 Vận chuyển, lưu trữ và Xử lý	
52	
19.1 Tháo rời thiết bị	52 19.2
Lắp khóa vận chuyển	53
19.3 Đưa thiết bị trở lại hoạt động	
nam giới.....	
53 19.4 Xử lý các thiết bị cũ..... 53	

của



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung



Đọc kỹ hướng dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị: ; để giặt

các loại vải có thể giặt bằng máy và

len có thể giặt bằng tay theo nhãn hướng dẫn chăm sóc. ; bằng nước máy và các chất

tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc có bán sẵn

trên thị trường, an toàn cho máy giặt. ; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian khép kín của môi trường gia đình.

; ở độ cao lên tới 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế đối với người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở lên

và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu rõ những nguy cơ có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi và vật nuôi khỏi thiết bị.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách

Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải
được cài đặt đúng cách. Việc lắp đặt phải có tiết diện cáp đủ lớn.

Khi sử dụng thiết bị dòng điện dư, chỉ sử dụng một

Nhập bằng ký tự  chèn.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài,
ví dụ. Ví dụ. hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận
hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết
nối tại hệ thống điện cố định theo quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Lớp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc
nguồn nhiệt.

Không bao giờ cắt cáp nguồn bằng các đầu hoặc cạnh sắc
đưa vào tiếp xúc.

Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp nguồn.

ngày xưa.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không được ủy quyền là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp nối dài hoặc nhiều ổ cắm.
quay lại.

của

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

Nếu cáp nguồn quá ngắn và không còn

Nếu có sẵn cáp kết nối nguồn điện, hãy liên hệ với thợ điện có trình độ để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng chỉ huy.

Không tự mình nhắc thiết bị lên.

Nếu thiết bị này được sử dụng không đúng cách trong máy giặt-sấy được đặt, thiết bị được lắp đặt có thể rơi xuống.

Chỉ kết nối máy sấy với bộ kết nối của

Xếp chồng máy sấy của nhà sản xuất lên trên máy giặt. Không được phép sử dụng bất kỳ phương pháp cài đặt nào khác.

Không lắp đặt thiết bị vào máy giặt-sấy chồng nếu

Nhà sản xuất máy sấy không cung cấp bộ kết nối phù hợp.

Không có thiết bị nào từ các nhà sản xuất khác nhau và có có độ sâu và chiều rộng khác nhau trong cột máy giặt-sấy.

Không đặt máy giặt sấy lên bề đỡ vì thiết bị có thể bị đổ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể rung hoặc di chuyển trong quá trình hoạt động.

gen

Đặt thiết bị trên bề mặt sạch, phẳng và chắc chắn.
địa điểm.

Cân bằng thiết bị bằng chân và ống thủy.

để nhầm tới.

Nếu ống và dây điện được lắp đặt không đúng cách, sẽ có nguy cơ vấp ngã. Lắp đặt ống và dây điện sao cho không có nguy cơ vấp ngã.

Nếu thiết bị di chuyển trên các bộ phận nhô ra, chẳng hạn như: B. cửa thiết bị, các bộ phận này có thể bị gãy. Không di chuyển thiết bị bằng cách giữ vào các bộ phận nhô ra.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị cắt!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể gây ra vết cắt nếu chạm vào. Không chạm vào thiết bị ở các cạnh sắc. Đeo găng tay bảo vệ trong quá trình lắp đặt và vận chuyển của thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết

bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm trên dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và khóa vòi nước.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang

54 Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.

Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm quá cao.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

của



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết bị phía sau cánh cửa ngăn cản việc mở cửa
Cửa thiết bị bị chặn hoặc bị ngăn cản.

Đối với các thiết bị không còn sử dụng, hãy rút dây nguồn và sau đó cắt dây nguồn

và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.

Khi vắt những đồ giặt lớn, không thấm nước, có thể xảy ra mất cân bằng và dẫn đến thương tích.
ren.

Không giặt hoặc vắt các vật dụng lớn, không thấm nước như chăn hoặc tấm đệm bằng máy giặt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và gây ngạt thở.

Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.

Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu tiêu thụ
chỉ huy.

Nếu vô tình nuốt phải, hãy tìm kiếm lời khuyên y tế.

Để chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc xa tầm tay trẻ em.
ren.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Nếu đồ giặt được xử lý trước bằng chất tẩy rửa dễ cháy gốc dung môi, nó có thể gây nổ trong thiết bị.

Xả sạch đồ giặt đã xử lý trước bằng nước trước khi giặt
rửa.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Khi bước hoặc trèo lên thiết bị, tấm che có thể bị vỡ. Không bước hoặc trèo lên thiết bị.

Nếu bạn ngồi hoặc dựa vào cửa mở, thiết bị có thể bị lật. Không ngồi hoặc dựa vào cửa thiết bị. Không đặt bất kỳ vật gì lên cửa thiết bị.

Việc chạm vào trống quay có thể gây thương tích ở tay. Trước khi can thiệp, hãy đảm bảo rằng trống đã dừng hẳn. Chờ đợi.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng!

Dung dịch giặt sẽ nóng khi giặt ở nhiệt độ cao. Không chạm vào dung dịch giặt nóng.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi mở ngăn đựng chất tẩy rửa, chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc máy có thể phun ra khỏi thiết bị. Tiếp xúc với mắt hoặc da có thể gây kích ứng. Trong trường hợp tiếp xúc với chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc, hãy rửa mắt hoặc da kỹ lưỡng bằng nước sạch. Nếu vô tình nuốt phải, hãy tìm kiếm lời khuyên y tế. Để chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc xa tầm tay trẻ em.

ren.

1.6 Vệ sinh và bảo dưỡng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Không bao giờ sửa đổi thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị theo bất kỳ cách nào. thay đổi.

Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị tiến hành.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. được phát hiện.

của

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng,
phải được thực hiện bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc
được thay thế bởi người có trình độ tương đương để tránh nguy hiểm.

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật.

Trước khi vệ sinh, hãy rút dây nguồn hoặc tháo cầu chì trong
Tất hộp cầu chì.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao,
vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Sử dụng phụ tùng, phụ kiện không chính hãng là rất nguy hiểm.

Chỉ sử dụng phụ tùng, phụ kiện chính hãng từ nhà sản xuất.
quay lại.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Khi sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi, có thể sinh ra khí độc.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại tài sản

SỰ NGUY HIỂM!

Liều lượng nước xả vải không đúng,
Chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc và chất làm
sạch có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

Thực hiện theo khuyến cáo về liều dùng
của nhà sản xuất.

Vượt quá mức tối đa

Tải trọng số lượng ảnh hưởng đến

Chức năng của thiết bị.

Tải trọng tối đa cho

chú ý đến từng chương trình và
không vượt quá. "Chương

trình", trang 28

Thiết bị được thiết kế để vận chuyển với

Khóa vận chuyển được bảo đảm.

Khóa vận chuyển chưa được gỡ bỏ
có thể gây thiệt hại về tài sản và thiết bị.

Trước khi đưa vào vận hành, phải tháo bỏ hoàn
toàn tất cả các thiết bị an toàn vận chuyển
và lưu trữ.

Trước mỗi lần vận chuyển, tất cả các phương tiện vận chuyển

Lắp khóa cổng hoàn toàn để tránh hư hỏng
trong quá trình vận chuyển.

Kết nối không đúng cách của
ống dẫn nước vào có thể dẫn đến
gây thiệt hại tài sản.

Dùng tay vặn chặt các vít kết nối ở đầu
vào nước.

Kết nối trực tiếp ống dẫn nước vào

kết nối với vòi mà không cần thêm các bộ
phận kết nối bổ sung như bộ chuyển đổi,
phần mở rộng hoặc van.

Vỏ van của ống dẫn nước vào không tiếp xúc

môi trường và không ai
chịu tác động của ngoại lực.

Đảm bảo rằng bên trong
đường kính của vòi nước
ít nhất là 17 mm.

Đảm bảo rằng chiều dài của
Ren ở phần kết nối với vòi có kích thước ít
nhất là 10 mm.

Áp suất nước quá yếu hoặc quá mạnh đều có thể
làm giảm chức năng của thiết bị.

Đảm bảo rằng nước

áp suất tại hệ thống cấp nước ít nhất là
100 kPa

(1 bar) và tối đa 1000 kPa
(10 thanh).

Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa
quy định,
một van giảm áp phải
giữa kết nối nước uống
và bộ ống của thiết bị phải được lắp đặt.

Không kết nối thiết bị với vòi nước nóng
của máy nước nóng không có áp suất.

Ống nước bị thay đổi hoặc hư hỏng có thể gây
thiệt hại cho tài sản và
gây hư hỏng cho thiết bị.

Không bao giờ làm cong ống nước,
bóp, thay đổi hoặc cắt.

Chỉ sử dụng vòi nước được cung cấp
hoặc sử dụng ống thay thế ban đầu.

Không bao giờ sử dụng vòi nước
tái sử dụng.

Một công ty bị ô nhiễm hoặc

Nước quá nóng có thể gây hư hỏng tài sản
và thiết bị.

Chỉ sử dụng thiết bị bằng nước máy lạnh.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng
bề mặt thiết bị.

Không sắc nhọn hoặc mài mòn

Sử dụng chất tẩy rửa.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn
mạnh.

Không có miếng cọ rửa cứng hoặc

Sử dụng miếng bọt biển lau chùi.

của

Chỉ vệ sinh thiết bị bằng nước và vải mềm, ẩm.

Trong trường hợp tiếp xúc với thiết bị, Loại bỏ hết cặn chất tẩy rửa, sương phun hoặc cặn bẩn.

3 Bảo vệ môi trường và Cứu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Xử lý từng thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Năng lượng và tài nguyên cứu

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện năng hơn và nước.

Chương trình có nhiệt độ thấp và thời gian giặt dài hơn sử dụng và tối đa Tận dụng sức chứa tải.
Trang 28

Chất tẩy rửa theo Mức độ bẩn của đồ giặt liều dùng.

Nhiệt độ giặt ở mức ánh sáng và quần áo bẩn thông thường.

Đặt tốc độ quay tối đa nếu quần áo sau đó được sấy khô bằng máy sấy quần áo.

Giặt đồ mà không cần giặt trước.

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn sử dụng thiết bị trong thời gian ngắn không hoạt động, nó sẽ tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Tất cả Màn hình tắt và nhấp nháy.

Chế độ tiết kiệm điện đã kết thúc, bằng cách vận hành lại thiết bị với.

Nếu bạn sử dụng thiết bị trong thời gian dài hơn không hoạt động, nó tự động chuyển sang chế độ chờ (Chờ).

4 Thiết lập và Kết nối

4.1 Tháo hộp thiết bị

SỰ NGUY HIỂM!

Các vật dụng còn lại trong trống không phù hợp để sử dụng trong thiết bị có thể dẫn đến Thiệt hại tài sản và thiết bị chỉ huy.

Trước khi vận hành, các mục này và các phụ kiện đi kèm lấy ra khỏi trống.

1. Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và vỏ bảo vệ khỏi thiết bị.

"Vứt bỏ bao bì",
Trang 12

2. Kiểm tra xem thiết bị có hư hỏng rõ ràng không.

3. Mở cửa. Trang 34

4. Tháo các phụ kiện ra khỏi lồng giặt.

5. Đóng cửa lại.

4.2 Phạm vi giao hàng

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra tất cả Các bộ phận cho thiệt hại vận chuyển và Tính hoàn thiện của việc giao hàng.

SỰ NGUY HIỂM!

Một doanh nghiệp không đầy đủ hoặc Phụ kiện bị lỗi có thể làm giảm chức năng của thiết bị hoặc gây ra Thiệt hại tài sản và thiết bị chỉ huy.

Không sử dụng thiết bị khi có phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi.

Phụ kiện phù hợp trước Thay thế hoạt động của thiết bị.
"Phụ kiện", trang 32

Lưu ý: Đã tiến hành thử nghiệm chức năng trên thiết bị tại nhà máy.
Điều này có thể gây ra vết nước đọng trên thiết bị, vết nước đọng này sẽ được loại bỏ trong chu trình rửa đầu tiên.

Việc giao hàng bao gồm:
Máy giặt
; Các giấy tờ kèm theo
; Khóa vận chuyển
; Nắp đậy¹

4.3 Yêu cầu đối với Vị trí lắp đặt

 CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!
Thiết bị này chứa các bộ phận có điện. Chạm vào các bộ phận có điện là nguy hiểm.

Không sử dụng thiết bị khi không có tấm che vận hành.

 CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!
Khi hoạt động trên một căn cứ, nghiêng thiết bị.
Chân thiết bị trước khi đưa vào vận hành trên bề đỡ với các tab giữ trang 32 của hướng dẫn của nhà sản xuất.

SỰ NGUY HIỂM!
Đồng bằng nước còn lại trong thiết bị có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

Không sử dụng thiết bị ở những khu vực dễ có sương giá. khu vực hoặc ngoài trời.

Nếu thiết bị nghiêng hơn 40° nước còn sót lại từ thiết bị rò rỉ và gây thiệt hại tài sản.

Nghiêng thiết bị một cách cẩn thận.
Vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng.

Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
căn cứ	Thiết bị với Giữ lại các tab Trang 32.
	
Trần dầm gỗ	Thiết bị được lắp trên tấm gỗ chịu nước (độ dày
	tâm trí. 30 mm) thiết lập được bắt vít chặt vào sàn.

¹ Số lượng nắp đậy khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

của

Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
bếp nhỏ	Chỉ thiết bị Đặt dưới mặt bàn làm việc liên tục, được kết nối chặt chẽ với Tủ hàng xóm được kết nối là. Yêu cầu Chiều rộng hốc: 60 cm.

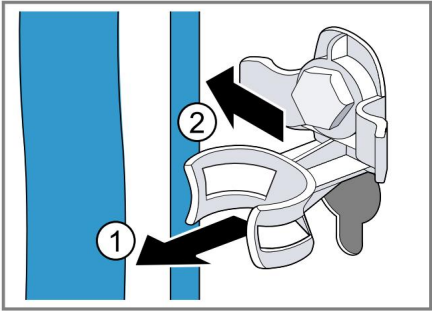
Trên tường Không có dây điện	và không Ống mềm giữa tường và Thiết bị bị kẹt.
------------------------------	--

4.4 Khóa vận chuyển đi đời

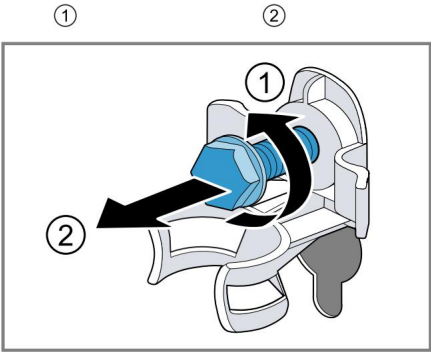
Thiết bị được thiết kế để vận chuyển với Khóa vận chuyển được cố định ở mặt sau của thiết bị.

Lưu ý: Giữ nguyên các vít của khóa vận chuyển và tay áo để vận chuyển sau.

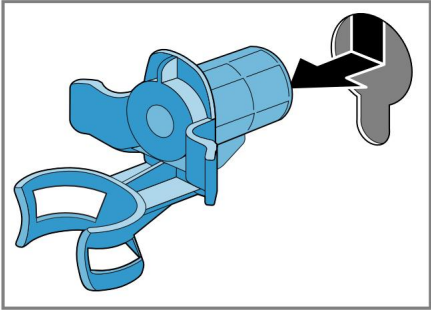
1. Kết nối ống và nguồn điện
- Tháo cáp kết nối ra khỏi giá đỡ.



2. Nới lỏng và tháo tất cả các vít của 4 khóa vận chuyển bằng cờ lê 13 mm.



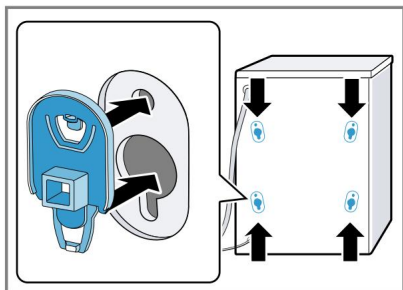
3. Tháo 4 ống tay áo.



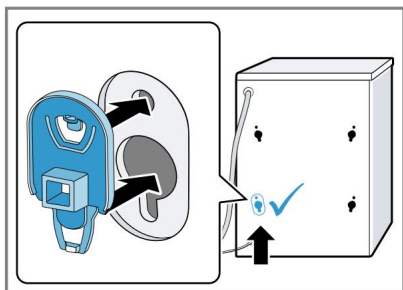
4. Lắp nắp đậy và trượt xuống.

Ghi chú
Lưu ý số lượng nắp đậy được bao gồm trong đơn hàng

Nếu bốn nắp đậy được bao gồm trong lô hàng, các nắp đậy trong
Lắp bốn lỗ mở cho khóa vận chuyển.



Nếu nắp đậy được bao gồm trong phạm vi giao hàng, nắp đậy trong
mở cửa dưới bên trái cho
Lắp khóa vận chuyển.



Lưu ý: Để cài đặt khóa vận chuyển trong thiết bị để sử dụng, làm điều này
Hoàn tác các bước ngược lại
Sự liên tiếp.

4.5 Kết nối thiết bị

Ống dẫn nước vào
kết nối



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị này chứa các bộ phận có điện. Chạm vào các bộ phận có điện là nguy hiểm.

Không nhúng van Aquastop điện vào nước.

SỰ NGUY HIỂM!

Kết nối không đúng cách của ống dẫn nước vào có thể dẫn đến gây thiệt hại tài sản.

Dùng tay vận chặt các vít kết nối ở đầu vào nước.

Lưu ý: Hãy chắc chắn rằng bạn thiết bị cung cấp nước với

một thiết bị an toàn chống lại

ô nhiễm nước uống do

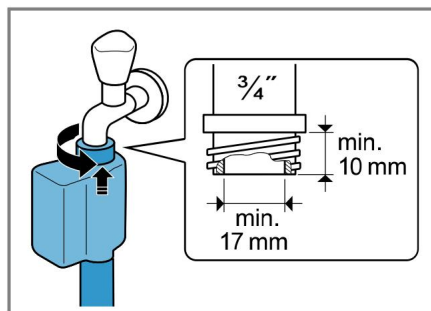
Kết nối chống dòng chảy ngược (theo DIN EN 1717). Dự định

Van/vòi kết nối là

với việc lắp đặt nhà đúng cách với thiết bị an toàn này được trang bị.

1. Kết nối ống dẫn nước vào

Kết nối vòi nước (26,4 mm = 3/4").



2. Mở vòi nước cẩn thận

và kiểm tra xem các điểm kết nối có chặt chẽ không.

của

Các loại kết nối thoát nước

Thông tin này sẽ giúp bạn kết nối thiết bị này với ống thoát nước.

SỰ NGUY HIỂM!

Khi bơm ra, ống xả nước chịu áp lực và có thể

tháo khỏi điểm kết nối đã cài đặt.

Bảo vệ ống thoát nước khỏi
ngăn chặn việc phát hành ngẫu nhiên.
Nếu cống bị tắc hoặc bị chặn, tích tụ

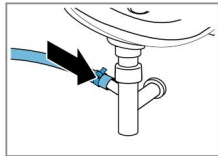
Nước thải chảy ngược trở lại thiết bị.

Trước khi vận hành thiết bị,
đảm bảo rằng nước thải được xử lý nhanh chóng
thoát nước và loại bỏ tắc nghẽn.

Lưu ý: Vui lòng lưu ý chiều cao bơm.

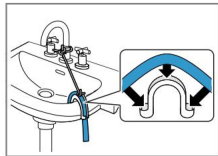
Chiều cao bơm tối đa là
100 cm.

Ống hút



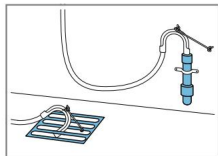
Điểm kết nối với
một
kẹp ống
(24-40mm).

Bồn rửa Xả nước



ống chạy với
một đa tạp
sửa chữa và
bảo
mật. "Phụ kiện",
Trang 32

ống nhựa
với ống cao su
hoặc Gully



Ống thoát nước với
một đa tạp
sửa chữa và
bảo
mật. "Phụ kiện",
Trang 32

Kết nối thiết bị bằng điện

Lưu ý: Việc lắp đặt điện cho thiết bị này phải
tuân thủ các quy định của địa phương

và các quy định về an toàn và nên bao gồm một
thiết bị bảo vệ dòng điện dư.

1. Rút dây nguồn ra khỏi

cáp kết nối của thiết bị vào một
ổ cắm điện gần thiết bị
đặt.

Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể được tìm
thấy trong dữ liệu kỹ thuật

Trang 55.

2. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa
kiểm tra.

4.6 Căn chỉnh thiết bị

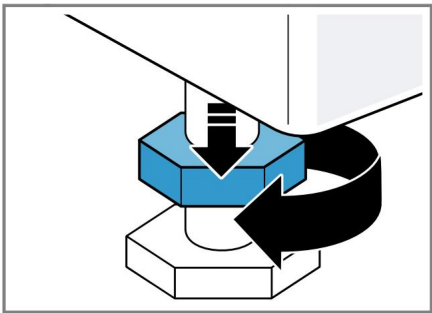
Để giảm tiếng ồn và độ rung

Để giảm độ rung và ngăn thiết bị di chuyển, hãy
căn chỉnh

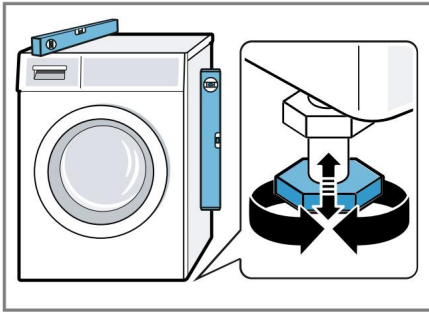
Tắt thiết bị đúng cách.

1. Nới lỏng đai ốc khóa theo chiều kim đồng
hồ bằng cờ lê 17 mm.

của nó.

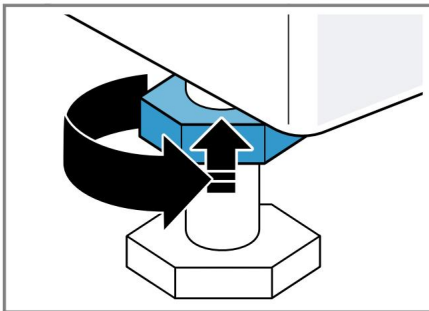


2. Để căn chỉnh thiết bị,
Xoay chân thiết bị. Kiểm tra độ thẳng
hàng bằng ống thủy.



Tất cả các chân của thiết bị phải được gắn chặt
đúng trên mặt đất.

3. Siết chặt các đai ốc khóa bằng
Dùng cờ lê cỡ 17 để vặn chặt con vít vào vỏ
máy.



Giữ chặt để thiết bị
và không điều chỉnh chiều cao.

5 Trước khi đầu tiên sử dụng

Chuẩn bị thiết bị để sử dụng.

5.1 Bắt đầu chu trình giặt rỗng

Thiết bị của bạn đã được kiểm tra trước khi rời khỏi
Đã được kiểm tra kỹ lưỡng tại nhà máy. Để loại
bỏ hết nước còn sót lại, hãy giặt mà không
cần giặt lần đầu tiên.

1. Nhấn

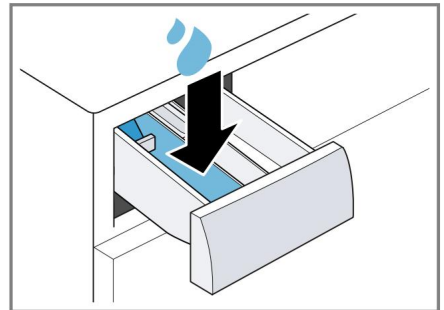
Quá trình bật tắt mất một thời gian
giây.

2. Chương trình Cotton 90°C
hoặc chọn chương trình vệ sinh lồng giặt
trong ứng dụng Home Connect.

3. Đóng cửa lại.

4. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.

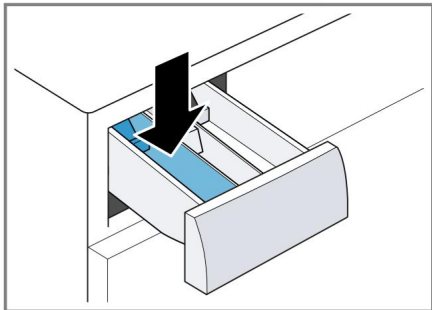
5. Đổ khoảng 1 lít nước máy vào
Buồng nạp II.



của

6. Bột giặt có chứa axit

Đổ thuốc tẩy vải vào khoang II.



Để tránh tạo bọt,
chỉ sử dụng một nửa

lượng chất tẩy rửa được nhà sản xuất chất tẩy
rửa khuyến nghị cho vết bẩn nhẹ. Không có
chất tẩy rửa len hoặc chất tẩy rửa nhẹ

sử dụng.

7. Trượt ngăn đựng chất tẩy rửa vào.

8. Để bắt đầu chương trình, hãy nhấp vào

 nhấn.

a Màn hình hiển thị phần còn lại

Thời lượng chương trình.

a Màn hình hiển thị End sau khi chương trình
kết thúc.

9. Bắt đầu chu trình giặt đầu tiên

hoặc nhấn  quay thiết bị
vào chế độ chờ

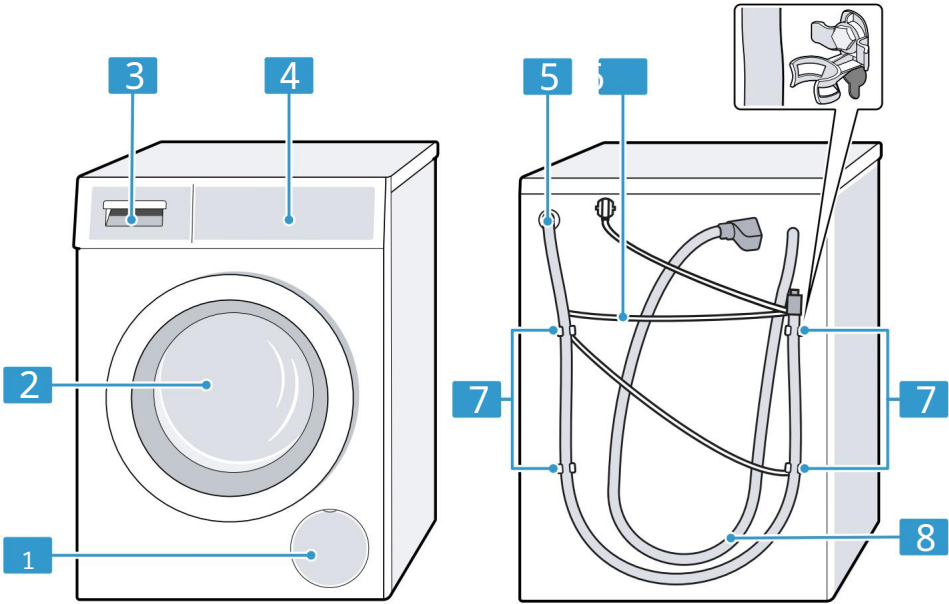
(chờ). "Hoạt động cơ bản",

Trang 33

6 Làm quen với nhau

6.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



Tùy thuộc vào loại thiết bị, các chi tiết trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ: B. Màu sắc và hình dạng.

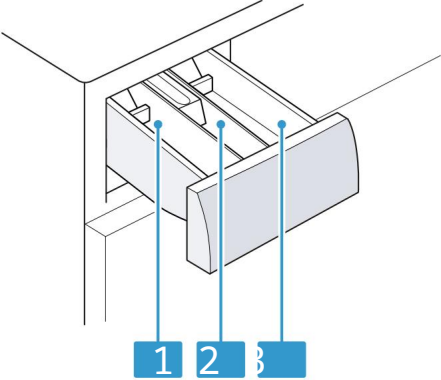
1	Nắp bảo trì của bơm xả	Trang 42
2	Cửa	Trang 34
3	Ngăn đựng chất tẩy rửa	Trang 19
4	Bảng điều khiển	Trang 20
5	Ống xả nước	Trang 16
6	Cáp kết nối nguồn điện	Trang 16

7	Khóa vận chuyển	
8	Ống dẫn nước vào	Trang 15

6.2 Ngăn đựng chất tẩy rửa

Lưu ý: Vui lòng làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất về cách sử dụng và liều lượng chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc cũng như thông tin trong phần mô tả chương trình.

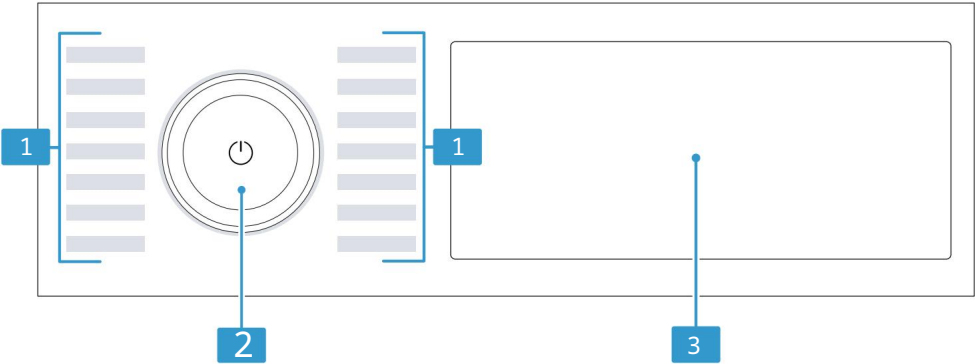
của



1	Buồng II: Chất tẩy rửa cho lần giặt chính
Ngăn	nước xả vải
3	Buồng I: Chất tẩy rửa cho Rửa sạch và ngâm

6.3 Bảng điều khiển

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và biết thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị.



1	Chương trình	Trang 28
2	Bộ chọn chương trình	Trang 33
3	nút	trang 25 và hiển thị trang 22

6.4 Logic vận hành Một

số khu vực trên màn hình là các nút bấm và phản hồi khi chạm vào. Bạn có thể kích hoạt, hủy kích hoạt hoặc thay đổi cài đặt bằng cách nhấp vào

nhấn các nút. Đã kích hoạt

Các thiết lập được hiển thị bằng màu trên màn hình được tô sáng.

SỰ NGUY HIỂM!

Một tác động dữ dội đến

Màn hình có thể bị hỏng chỉ huy.

Không tác động mạnh vào màn hình.

Không sử dụng vật nhọn hoặc sắc

Các đối tượng trên màn hình nhấn.

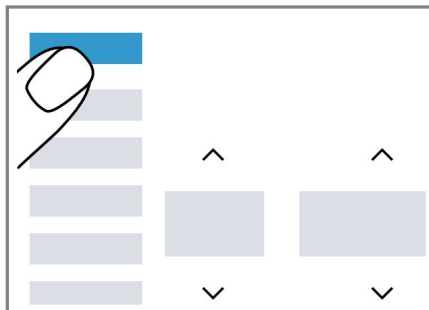
Hiển thị các phím bổ sung hoặc trốn

Một số phím được thiết kế để giảm

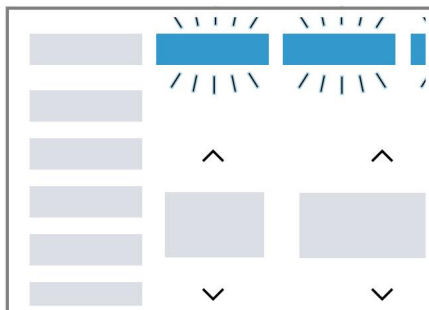
Hiển thị ẩn. Nếu như

Nếu bạn hiển thị các nút bổ sung này trên màn hình, bạn có thể kích hoạt các cài đặt tương ứng hoặc hủy kích hoạt.

- Để hiển thị các phím bổ sung, hãy nhấn nhanh +Tùy chọn nhấn.



- Màn hình hiển thị tất cả các thông tin bổ sung Chìa khóa.



- Để ẩn các nút bổ sung, hãy nhấn nhanh +Tùy chọn một lần nữa.

Thay đổi giá trị cài đặt

Nếu bạn có một số thiết lập nhất định kích hoạt, màn hình sẽ hiển thị các nút lựa chọn và bạn có thể thay đổi giá trị cài đặt.

Trên các nút lựa chọn Trang 25 nhấn.

Màn hình hiển thị giá trị cài đặt.

của

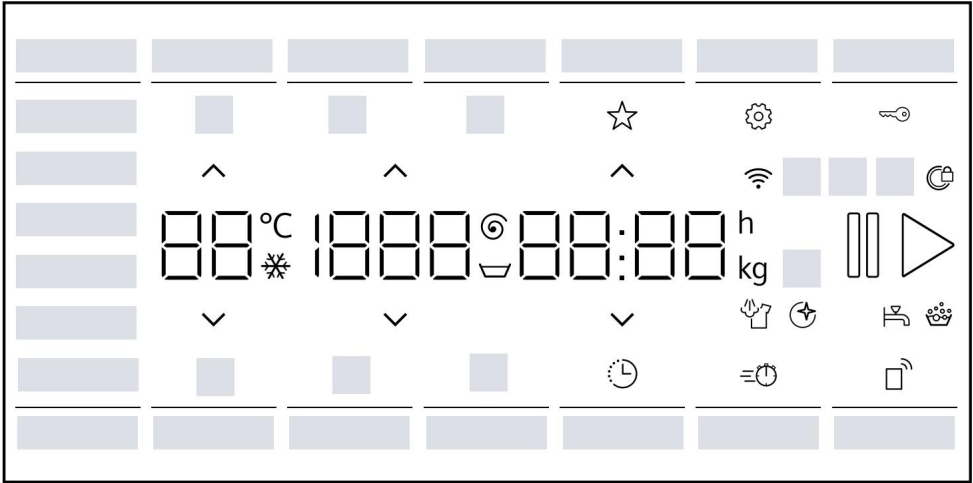
7 Hiển thị

Màn hình hiển thị hiện tại
Thiết lập giá trị, tùy chọn lựa chọn
hoặc văn bản thông tin.

Tùy thuộc vào trạng thái chương trình, màn hình sẽ hiển thị một số thông tin trong khu vực, ví dụ: 88:88, ví dụ: B. □□□.

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có thể có thông qua các bản cập nhật phần mềm là. Trang 38

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong Ứng dụng Home Connect.



Ví dụ hiển thị

Quảng cáo	Sự miêu tả
0:40 ¹	Thời lượng chương trình ước tính hoặc thời gian còn lại của chương trình tính bằng giờ và phút.
 ¹	Thời gian kết thúc chương trình "Nút", trang 25
9,01	Tải trọng tối đa khuyến nghị cho chương trình đã chọn tính bằng kg.
 - 1400	Cài đặt tốc độ quay theo vòng/phút. Trang 26 0: không có vòng quay cuối cùng, chỉ có xả nước  : Xả dừng, không xả nước
 - 90	Cài đặt nhiệt độ theo °C. Trang 25  (gọi điện)
Kết thúc	Trạng thái chương trình: Kết thúc chương trình
¹ Ví dụ	

Quảng cáo	Sự miêu tả
	Trạng thái chương trình: Đang phát sóng
	Đèn sáng: Khóa trẻ em đã được kích hoạt. ; nhấp nháy: Khóa trẻ em được kích hoạt và thiết bị đã được phục vụ. "Hủy kích hoạt kiểm soát của phụ huynh", trang 37
	Các chu trình xả bổ sung được kích hoạt. Trang 27
	Chế độ giặt sơ được kích hoạt. Trang 27
	Chế độ rửa bằng nước bổ sung được kích hoạt. Trang 27
	Quá trình ngâm được kích hoạt. "Nút", trang 27
	Kích hoạt thời lượng chương trình rút ngắn. "Nút", trang 25
	Giặt đồ ít hoặc giặt đồ cá nhân Dệt may được kích hoạt. Trang 26
	Lưu chương trình. "Nút", trang 27
máu	Loại vết máu đã được kích hoạt.
Gras	Loại đốm cỏ đã được kích hoạt.
rượu vang đỏ	Loại vết bẩn rượu vang đỏ đã được kích hoạt.
mồ hôi	Loại vết bẩn mồ hôi được kích hoạt.
Bơ/Dầu	Loại vết bẩn dầu mỡ khi nấu ăn được kích hoạt.
Cà chua	Loại đốm cà chua được kích hoạt.
	Thay đổi cài đặt cơ bản. Trang 40
	nhấp nháy: Cần vệ sinh trống. Chạy chương trình Cotton 90°C để vệ sinh và chăm sóc lồng giặt và hộp đựng chất tẩy rửa. "Vệ sinh lồng giặt", trang 41
	Khởi động từ xa đã được kích hoạt. Trang 26
	Sáng lên: thiết bị được kết nối với mạng gia đình qua Wi-Fi. nhà máy được kết nối. ; nhấp nháy: thiết bị đang cố gắng kết nối với mạng gia đình. "Home Connect", Trang 37
	Thiết bị phát hiện có quá nhiều bọt. "hoặc bọt mạnh.", trang 48

¹ Ví dụ

của

Quảng cáo	Sự miêu tả
	Đèn sáng: Cửa đã bị khóa. - Để thêm đồ giặt, cửa có thể mở khóa trở nên. "Thêm đồ giặt", trang 36 - Để mở cửa, bạn có thể hủy chương trình phá vỡ. "Hủy chương trình", trang 36 ị nhấp nháy: Cửa chưa đóng.
	Không có áp lực nước. Áp suất nước từ vòi quá thấp .
E:35 ¹	Mã lỗi, hiển thị lỗi, tín hiệu. Trang 46
¹ Ví dụ	

8 nút

Lưu ý: Thông qua bản cập nhật phần mềm có thể có thêm các chức năng bổ sung.

Trang 38

Nếu có bản cập nhật phần mềm là, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong ứng dụng Home Connect.

Một số phím được thiết kế để giảm
Hiện thị ẩn. Cô ấy
Những phím bổ sung này có thể được sử dụng trong
Hiện thị màn hình.
"Hiện thị các phím bổ sung hoặc
ẩn", trang 21
Việc lựa chọn cài đặt chương
trình phụ thuộc vào chương trình được
chọn.

Ném	Lựa chọn	thông tin thêm
 (Bắt đầu/Tải lại/ Tạm dừng)	sự khởi đầu hủy bỏ tạm dừng	Bắt đầu, hủy bỏ hoặc tạm dừng. Nếu được hiển thị, bạn có thể tạm dừng chương trình. Nếu được hiển thị, bạn có thể bắt đầu chương trình.
	Lựa chọn nhiều Để thay đổi cài đặt,	Nhấn nút chọn hoặc cho đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
varioSpeed	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Kích hoạt thời lượng chương trình rút ngắn hoặc hủy kích hoạt. Lưu ý: Tiêu thụ năng lượng tăng chính nó. Điều này không ảnh hưởng đến kết quả giặt.
vết bẩn 	Lựa chọn nhiều Chọn loại vết bẩn.	Nhiệt độ, chuyển động của trống và thời gian ngâm là Phù hợp với loại vết bẩn.
Hoàn thành trong	lên đến 24 giờ Cài đặt thời gian kết thúc chương trình.	Thời lượng chương trình đã có trong số giờ quy định. Sau khi chương trình bắt đầu, thời lượng chương trình sẽ được hiển thị. Lưu ý: Nhấn hoặc đến khi Màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
 (Nhiệt độ)	 - 90	Điều chỉnh nhiệt độ. Cài đặt nhiệt độ theo °C.

của

Ném	Lựa chọn	thông tin thêm
 (Treo lên)	 - 1400	Điều chỉnh tốc độ quay hoặc  Kịch hoạt (dừng xả). Đặt tốc độ quay theo vòng/phút phút Với sự lựa chọn nước  không được xả nước vào cuối chu trình giặt và chu trình vắt bị vô hiệu hóa. Quần áo vẫn còn trong nước xả.
 (Công tắc nguồn)	bật lên ; Chờ đứng / Chờ ; Khởi động lại thiết bị	Bật thiết bị hoặc chuyển sang chế độ chờ. đúng vậy. Nếu bảng điều khiển không phản hồi, Nhấn trong khoảng 5 giây để  Khởi động lại thiết bị. "Màn hình và các nút không phản hồi không.", trang 48
Khởi động từ xa 	kích hoạt ; vô hiệu hóa ; Trang chủ Kết nối Cài đặt mở	Bật hoặc tắt tính năng khởi động từ xa. Trang 38
 3 giây (Khóa trẻ em 3 giây)	kích hoạt ; vô hiệu hóa	"Kiểm soát của phụ huynh", trang 37
Cài đặt + Tùy chọn	Lựa chọn nhiều Hiển thị các phím bổ sung hoặc ẩn	"Cài đặt cơ bản", trang 39 Nếu bạn nhấn nút một lúc, bạn có thể hiển thị hoặc ẩn các nút bổ sung. "Hiển thị các phím bổ sung hoặc ẩn", trang 21
tải nhỏ	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Tải trọng nhỏ của nhạy cảm hoặc giặt các loại vải bền. Thời lượng chương trình được rút ngắn và tiêu thụ nước và năng lượng thích ứng với tải trọng. Lưu ý: Nếu bạn kích hoạt cài đặt, mức tối đa Tải số lượng chương trình đến 0,5 kg.

Ném	Chọn	thông tin thêm
rửa trước	ị kích hoạt ị vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ giặt sơ, ví dụ: B. để giặt quần áo bẩn nhiều. Lưu ý: Thêm chất tẩy rửa để rửa trước trong buồng I và chất tẩy rửa cho lần giặt chính vào khoang II của ngăn đựng chất tẩy rửa. "Ngăn đựng chất tẩy rửa", trang 19
Rửa sạch chuyên sâu	kích hoạt ị vô hiệu hóa	Kích hoạt thêm ba chu trình xả hoặc hủy kích hoạt. Khuyến cáo cho làn da đặc biệt nhạy cảm hoặc ở những vùng da rất nước mềm.
Nước cộng thêm	kích hoạt ị vô hiệu hóa	Rửa sạch bằng nhiều nước hơn. Khuyến dùng cho da đặc biệt nhạy cảm và muốn điều trị nhẹ nhàng hơn.
ngâm	kích hoạt ị vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt ngâm ren. "Ngâm quần áo", trang 36 Quần áo sẽ được ngâm trong nước lâu hơn trước khi chuyển sang chu trình giặt chính. Dành cho quần áo có vết bẩn cứng đầu.
Yêu thích	lưu bộ	Nếu bạn nhấn nút trong khoảng 3 giây Nhấn để lưu cài đặt chương trình cá nhân của bạn. "Lưu cài đặt chương trình", trang 34 Nếu bạn nhấn nút trong thời gian ngắn, bạn sẽ thiết lập chương trình đã lưu của mình một chương trình có cài đặt riêng.

của

9 Chương trình

Ghi chú

Nhãn chăm sóc đồ giặt cung cấp cho bạn thông tin bổ sung về sản phẩm lựa chọn chương trình. "Biểu tượng chăm sóc trên nhãn chăm sóc", trang 33

Cài đặt nhiệt độ của chương trình đảm bảo rằng không được vượt quá nhiệt độ khuyến cáo trên nhãn hướng dẫn chăm sóc. Các Nhiệt độ đạt được trong thiết bị có thể khác với nhiệt độ cài đặt. Điều này đảm bảo hiệu suất giặt tốt nhất có thể với hiệu quả năng lượng tối ưu.

Các tính năng bổ sung có thể có sẵn thông qua các bản cập nhật phần mềm.

Trang 38

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong Ứng dụng Home Connect.

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
Bông	Giặt các loại vải bền làm từ cotton và vải lanh. Cũng thích hợp như một chương trình rút gọn cho quần áo bền thông thường nếu bạn sử dụng varioSpeed kích hoạt. Cài đặt chương trình: Tối đa 90 °C i max. 1400 U/min	9,0 ¹ 5,0
Sinh thái 40-60	Giặt sạch đồ vải cotton và vải lanh. Lưu ý: Hàng dệt may, theo biểu tượng chăm sóc, Có thể giặt ở nhiệt độ từ 40 °C đến 60 °C, được rửa cùng nhau. Hiệu quả giặt tương ứng với mức tốt nhất có thể Cấp hiệu suất giặt theo yêu cầu pháp lý. Đối với chương trình này, nhiệt độ giặt tự động điều chỉnh tùy thuộc vào số lượng tải, để đạt được hiệu quả năng lượng tối ưu với hiệu suất giặt tốt nhất có thể. Không thể thay đổi nhiệt độ giặt. Tốc độ quay tối đa là 1400 vòng/phút. phút	9,0

¹ varioSpeed đã kích hoạt
² Không thể giặt được

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
Dễ chăm sóc	Giặt đồ dệt tổng hợp. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C i max. 1400 U/min	4,0
Nhanh/Trộn	Giặt các loại vải làm từ cotton, lanh và vải tổng hợp. Phù hợp với quần áo ít bẩn. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C i max. 1400 U/min	4,0
Mịn/Lụa	Giặt các loại vải mỏng manh có thể giặt được làm từ lụa, viscose và vải tổng hợp. Sử dụng chất tẩy rửa cho đồ mỏng manh hoặc lụa. Lưu ý: Giặt đặc biệt nhẹ nhàng Hàng dệt may hoặc hàng dệt may có móc, mắt hoặc móc treo trong lưới giặt. Mẹo: Giặt quần áo nhẹ nhàng sẽ giúp giảm mài mòn sợi vải và vi nhựa. sern. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C i max. 800 U/min	2,0
 Muốn	Giặt các sản phẩm dệt may làm từ len hoặc có chứa len bằng tay và máy giặt được. Để tránh quần áo bị co lại, lồng giặt di chuyển vải đặc biệt nhẹ nhàng với những khoảng dừng dài. Sử dụng chất tẩy rửa dành cho len. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C i max. 800 U/min	2,0
powerSpeed 59'	Giặt vải cotton, vải lanh và vải tổng hợp. Phù hợp với quần áo ít bẩn và bẩn vừa phải. Hiệu quả giặt tối ưu trong vòng chưa đầy một giờ. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C	5,0

¹ varioSpeed đã kích hoạt

² Không thể giặt được

của

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
	í max. 1400 U/min	
Rửa	Rửa sạch, sau đó vắt và xả nước. Cài đặt chương trình: tối đa. 1400 vòng/phút	-
Quay/Xả	Vắt và xả nước. Nếu bạn chỉ muốn xả nước, hãy kích hoạt số 0. Quần áo sẽ không được vắt. Cài đặt chương trình: tối đa. 1400 vòng/phút	-
Chương trình ứng dụng- 	Chọn các chương trình bổ sung trực tiếp thông qua Ứng dụng Home Connect. Mô tả của các chương trình có thể được tìm thấy trong Ứng dụng Home Connect. Lưu ý: Thiết bị của bạn phải được kết nối với mạng gia đình được kết nối và đăng ký trong ứng dụng Home Connect của bạn. Trang 37	-
Vệ sinh	Giặt các loại vải bền làm từ cotton và vải lanh. Thích hợp cho người bị dị ứng và những người có yêu cầu vệ sinh cao. Lưu ý: Khi đạt đến nhiệt độ cài đặt vẫn không đổi trong suốt quá trình giặt. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C í max. 1400 U/min	6,5
Ngoài trời	Vải chống thời tiết và vải ngoài trời với công nghệ màng và lớp hoàn thiện chống thấm nước rửa. Sử dụng chất tẩy rửa cho vải dệt ngoài trời. Không sử dụng nước xả vải. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C í max. 800 U/min	2,0

¹

²

varioSpeed đã kích hoạt

Không thể giặt được

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
Kết thúc thông minh 	Thích hợp cho áo sơ mi, áo phông và các loại vải dệt tương tự làm từ cotton và vải lanh. Chương trình làm nóng và hấp vải khô bằng hơi nước để làm khô vải để treo máy sau khi chương trình kết thúc hoặc để có thể ủi dễ dàng hơn. Tải chương trình tối đa là năm Áo sơ mi hoặc năm chiếc áo phông. Kích hoạt varioSpeed nếu bạn chỉ muốn hấp một món đồ giặt. Ghi chú Treo quần áo ẩm và đã hấp ngay sau khi chương trình kết thúc hoặc ủi quần áo. Hàng dệt may không được giặt hoặc làm sạch. Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc nào. Hơi nước nóng và có thể gây hư hỏng một số loại vải hoặc hàng dệt may. Do đó, chương trình này không phù hợp với hàng dệt may ngoài trời hoặc hàng dệt may làm từ lụa và len như Áo len phù hợp.	- 2
Siêu 15'/30'	Giặt sạch vải cotton và vải tổng hợp. Chương trình ngắn dành cho những đồ giặt nhỏ ít bẩn. Chương trình kéo dài khoảng 30 phút. Nếu bạn muốn rút ngắn thời lượng chương trình xuống còn 15 phút, hãy kích hoạt varioSpeed. Tối đa Tải trọng giảm xuống còn 2,0 kg. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C i max. 1200 U/min	4,0 2,01

¹ varioSpeed đã kích hoạt

² Không thể giặt được

của

10 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Nó được thiết kế riêng cho thiết bị của bạn.
Mẹo: Một số phụ kiện có sẵn màu khác. Liên hệ

Dịch vụ chăm sóc khách hàng của bạn. Trang 54

	sử dụng	Đặt hàng con số
Ống nối dài ống dẫn nước	Kéo dài ống dẫn nước lạnh hoặc nước Aquastop (2,50 m).	WZ10131
Ống thoát nước nối dài	Kéo dài ống thoát nước (2,20m).	11057910
Giữ lại các tab	Cải thiện độ ổn định của thiết bị. WX975600	
đa dạng	Sửa ống thoát nước.	00655300
Chèn chất tẩy rửa dạng lỏng	Đổ chất tẩy rửa dạng lỏng.	00605740
bục giăng	Đặt thiết bị ở vị trí cao hơn để có thể dễ dàng lắp và tháo.	WZWP20W
Chất tẩy rửa máy giặt	Chất tẩy rửa để chăm sóc bên trong thiết bị không gian nội thất.	00311929
Van kết nối	Van kết nối như một thiết bị an toàn chống lại tình trạng nước chảy ngược vào hệ thống đường ống.	10015611

11 Giặt ủi

11.1 Chuẩn bị giặt giữ

SỰ NGUY HIỂM!
Các vật dụng còn sót lại trong quá trình giặt có thể làm hỏng quần áo và
Làm hỏng trống.
Trước khi vận hành, hãy tháo bỏ tất cả các vật dụng
Lấy ra khỏi túi đựng đồ giặt.

Đề ý
Khi bạn chuẩn bị quần áo giặt,
bảo vệ thiết bị và
Dệt may.
Quét sạch cát và đất

- ị Giặt ủi theo màu sắc và chất liệu vải sắp xếp và quan sát nhãn chăm sóc
- Khóa kéo, khóa dán Velcro, Đóng móc và mắt
- Buộc các dây vải, ruy băng vải và dây thường lại với nhau
- ị Vòng rèm và băng chì di dời
- Giặt những đồ vật nhỏ hoặc mỏng manh trong lưới giặt
- ị đồ giặt lớn và nhỏ rửa chung
- ị Quần áo có vết bẩn mới rửa trong khi đi bộ
- ị Quần áo có vết bẩn khô xử lý trước và rửa nhiều lần

- ; Quần áo được phơi bày trong
- Đặt trống
- ; Đồ giặt đã được xử lý trước bằng thuốc tẩy clo
- được xử lý trước khi tải
- Rửa sạch lồng giặt nhiều lần

11.2 Nhãn chăm sóc trên nhãn chăm sóc

Nhãn chăm sóc giặt

Biểu tượng chương trình được đề xuất

	Cotton (thường)
	Dễ chăm sóc (nhẹ nhàng)
	Vải mịn/lụa để giặt tay (đặc biệt nhẹ nhàng)
	Len (giặt tay)
	(không giặt bằng máy)

12 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Bằng cách lựa chọn và sử dụng chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc phù hợp, bạn có thể bảo vệ thiết bị của mình và quần áo giặt của bạn.

Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và liều lượng có thể được tìm thấy trên Bao bì.

Ghi chú

- ; khi sử dụng chất lỏng
- chất tẩy rửa chỉ tự chảy
- Sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng
- Không trộn lẫn các chất tẩy rửa dạng lỏng khác nhau
- Không trộn chất tẩy rửa và nước xả vải
- Không sử dụng các sản phẩm quá cũ và quá đặc
- ; không có dung môi, ăn mòn
- hoặc sử dụng các tác nhân thoát khí

- Không sử dụng thuốc tẩy clo
- ; Sử dụng thuốc nhuộm ít khi, vì
- muối có định có thể tấn công thép không
- gỉ
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy màu nào trong
- thiết bị

13 Cơ bản Hoạt động

13.1 Bật thiết bị

Lưu ý: Nếu bạn sử dụng thiết bị lần đầu tiên sau khi bạn đã kết nối nó bằng điện, Quá trình bật mất tới một phút.

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị được cài đặt và kết nối đúng cách. Trang 12

Nhấn 

Quá trình bật tắt mất một thời gian giây.

Lưu ý: Đèn trên lồng giặt sẽ tự động tắt.

13.2 Thiết lập chương trình

1. Xoay bộ chọn chương trình và đặt thành thiết lập chương trình mong muốn. "Chương trình", trang 28
- a Màn hình hiển thị các cài đặt của chương trình.
2. Điều chỉnh cài đặt chương trình của nó.
- "Nút", trang 25
- Xin lưu ý thông tin về chủ đề logic hoạt động Trang 20.
- Cài đặt chương trình không được lưu vĩnh viễn cho chương trình.

cửa

Thiết lập các chương trình bổ sung

Điều kiện tiên quyết: Home Connect là được trang bị nội thất. Trang 38

1. Thiết lập Chương trình ứng dụng.
Tôi → ≡

Đèn khởi động từ xa  nhấp nháy.

2. Nhấn Khởi động từ .

a Ứng dụng Home Connect hiển thị chương trình có thể lựa chọn.

3. Trong ứng dụng Home Connect, một Pro-Thiết lập chương trình.

4. Nếu muốn, hãy điều chỉnh cài đặt chương trình. "Nút", trang 25

5. Khởi động chương trình.
Trang 36

13.3 Cài đặt chương trình cứu

Bạn có thể tạo ra cá nhân của bạn

Cài đặt chương trình theo mục yêu thích cứu.

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình là bộ. Trang 33

Ở chế độ Yêu thích trong khoảng 3 giây nhấn.

Để lưu chương trình đã lưu

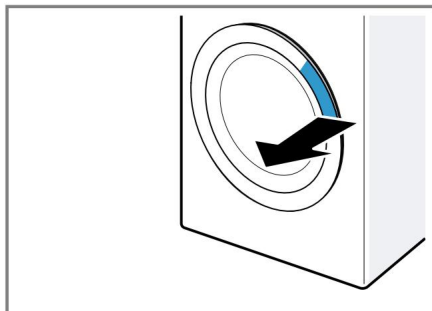
Để truy cập, hãy nhấn vào mục Yêu thích.

Lưu ý: Để khôi phục lại dữ liệu đã lưu

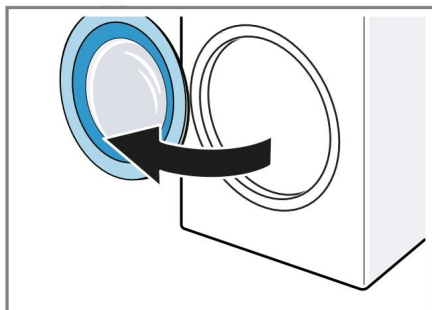
Để ghi đè chương trình, hãy lặp lại các bước.

13.4 Mở cửa

1. Đưa tay xuống dưới tay nắm cửa và kéo cửa.



2. Mở cửa.



13.5 Thêm đồ giặt

Lưu ý: Để tránh bị nhàn, hãy tuân thủ mức tối đa

Đang tải chương trình. "Chương trình", trang 28

Yêu cầu

Quần áo được chuẩn bị và phân loại đã

chỉnh sửa. "Giặt ủi", trang 32

Cải trống rỗng.

1. Mở cửa. Trang 34

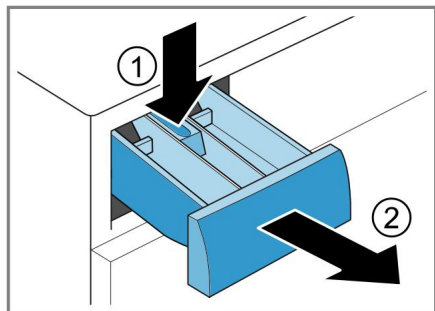
2. Cho quần áo vào lồng giặt.

3. Đóng cửa lại.

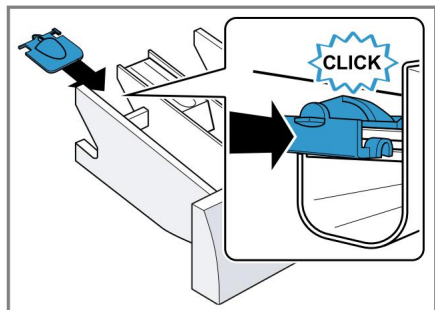
Đảm bảo không có quần áo nào bị kẹt ở cửa.

13.6 Chèn dụng cụ hỗ trợ định lượng

1. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
2. Nhấn nút chèn xuống
và tháo ngăn đựng chất tẩy rửa.



3. Lắp dụng cụ định lượng vào.



13.7 Sử dụng dụng cụ hỗ trợ định lượng

Để làm cho chất tẩy rửa dạng lỏng dễ dàng hơn để định lượng, hãy sử dụng dụng cụ định lượng trong ngăn đựng chất tẩy rửa.

Lưu ý: Không sử dụng chất hỗ trợ định lượng cho chất tẩy rửa đặc, Bột giặt, có chức năng giặt sơ hoặc kết thúc chương trình.

Yêu cầu

Ngăn đựng chất tẩy rửa

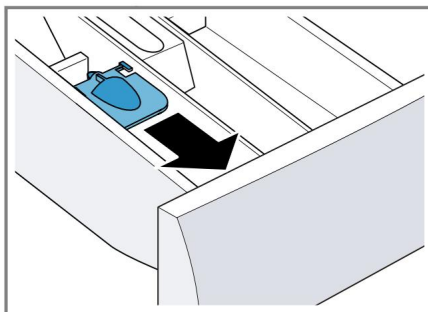
Trang 19 được kéo ra.

Thiết bị hỗ trợ định lượng được đưa vào.

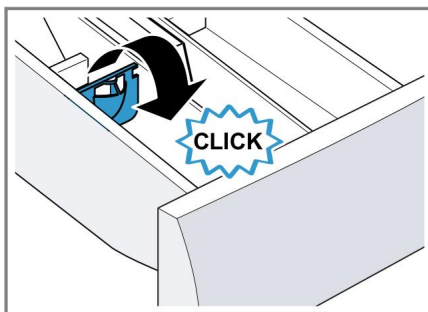
Trang 35

1. Đẩy dụng cụ định lượng về phía trước

xin chào.



2. Gập dụng cụ định lượng xuống
và khớp vào đúng vị trí.



13.8 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc điền vào trung bình

Lưu ý: Xin hãy lưu ý các hướng dẫn đến chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc Trang 33.

1. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
2. Nếu muốn, dụng cụ hỗ trợ định lượng sử dụng. Trang 35
3. Thêm chất tẩy rửa. "Ngăn đựng chất tẩy rửa", Trang 19
4. Nếu muốn, sản phẩm chăm sóc điền vào.
5. Lắp ngăn đựng chất tẩy rửa xô.

của

13.9 Bắt đầu chương trình

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình là bộ. Trang 33

Nhấn 

a Trống quay và phát hiện tái xảy ra,

có thể mất tới 2 phút
và sau đó nước chảy vào.

- a Màn hình hiển thị chương trình
thời lượng hoặc thời gian kết thúc chương trình.
a Màn hình hiển thị End sau khi chương trình
kết thúc.

13.10 Ngâm quần áo

Đề ngâm đồ giặt trong thiết bị, hãy kích
hoạt chế độ ngâm
trước khi chương trình bắt đầu.

Lưu ý: Thêm chất tẩy rửa
để ngâm trong buồng I và
chất tẩy rửa cho lần giặt chính
vào khoang II của ngăn đựng chất tẩy rửa.
Trang 19

Yêu cầu
Quần áo đã được giặt xong.
Trang 34

Một chương trình đã được thiết lập.
Trang 33

Màn hình hiển thị tất cả các thông tin bổ sung
Chìa
khóa. "Logic vận hành", trang 20

1. Nhấn Ngâm. "Nút", trang 27

2. Khởi động chương trình.
Trang 36

13.11 Thêm đồ giặt

Sau khi bắt đầu chương trình bạn có thể
Thêm hoặc bớt đồ giặt tùy theo trạng thái của
chương trình.

1. Nhấn 

Thiết bị tạm dừng.

Lưu ý: Nếu bạn muốn thêm đồ giặt, vui lòng
lưu ý

Thông tin trên màn
hình. "Hiển thị", trang 24

2. Mở cửa. Trang 34

3. Thêm hoặc bớt đồ giặt.

4. Đóng cửa lại.

5. Nhấn 

13.12 Hủy chương trình

1. Nhấn 

2. Mở cửa. Trang 34

ở nhiệt độ cao và cao
Mức nước vẫn giữ nguyên, cửa vẫn khóa vì lý
do an toàn.

- Bắt đầu ở nhiệt độ cao
Bạn sử dụng chương trình xả.
- Bắt đầu khi mức nước cao

Bạn sử dụng chương trình quay
hoặc cung cấp một phù hợp
Bật chương trình để bơm. "Chương
trình", trang 28

3. Lấy quần áo ra.
Trang 36

13.13 Tiếp tục chương trình khi dừng xả

Yêu cầu
Chức năng dừng xả được kích
hoạt. "Nút", trang 26

Chu trình xả cuối cùng của chương trình đã cài
đặt đã hoàn tất và
quần áo đang trong nước xả.

1. Chương trình quay hoặc
thiết lập chương trình bơm. Trang 28

2. Nhấn 

13.14 Lấy đồ giặt ra

1. Mở cửa. Trang 34

2. Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt
đàn ông.

13.15 Đưa thiết bị vào chế độ chờ

1. Nhấn .
2. Làm sạch ống cao su.
Trang 45

Lưu ý: Cửa thiết bị và Ngăn đựng chất tẩy rửa để sấy khô để mở.

14 Kiểm soát của phụ huynh

Bảo vệ thiết bị của bạn khỏi việc vô tình bấm nút điều khiển.

14.1 Kích hoạt kiểm soát của phụ huynh ren

Vào  giây. xấp xỉ 3 giây nhấn.

a Màn hình hiển thị a .

Các nút điều khiển đã bị khóa.

a Kiểm soát của phụ huynh vẫn hoạt động ngay cả trong Chế độ chờ của thiết bị và trong trường hợp mất điện tích cực.

14.2 Tắt chức năng kiểm soát của phụ huynh cho

Yêu cầu: Để hủy kích hoạt tính năng kiểm soát của phụ huynh, thiết bị phải được bật lên.

Vào  giây. xấp xỉ 3 giây nhấn.

a biến mất khỏi màn hình. .

15 Kết nối nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để sử dụng các chức năng thông qua

để sử dụng ứng dụng Home Connect, điều chỉnh các thiết lập cơ bản hoặc tình trạng hoạt động hiện tại màn hình.

Các dịch vụ Home Connect không phải là có sẵn ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect

phụ thuộc vào sự sẵn có dịch vụ Home Connect trong Quốc gia. Thông tin về điều này có thể được tìm thấy tại: www.home-connect.com.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký. Thực hiện theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để thực hiện cài đặt.

Mẹo: Vui lòng lưu ý các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Ghi chú

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn cách thức của hướng dẫn sử dụng này và đảm bảo rằng những điều này phải được tuân thủ ngay cả khi nếu bạn sử dụng thiết bị thông qua Sử dụng ứng dụng Home Connect. "Bảo mật", trang 4

Việc vận hành thiết bị luôn được ưu tiên hàng đầu. Trong thời gian này Không thể vận hành thông qua ứng dụng Home Connect.

15.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký.

của

15.2 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu

Ứng dụng Home Connect có sẵn trên thiết lập trên thiết bị di động.

Thiết bị có một

Thu sóng từ mạng WLAN gia đình (Wi-Fi).

1. Nhấn nút khởi động  xa trong khoảng 3 giây nhấn.
2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

15.3 Kích hoạt Wi-Fi trên thiết bị ren

1. Nhấn nút khởi động  xa trong khoảng 3 giây nhấn.
2. Nhấn nút khởi động từ xa nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị "OFF".
3. Nhấn  Đặt Wi-Fi kích hoạt.

a Màn hình hiển thị "bật".

Ghi chú

Khi Wi-Fi được bật, màn hình hiển thị xen kẽ giữa "bật" và cường độ tín hiệu của kết nối Wi-Fi.

Để thoát khỏi cài đặt Home Connect, hãy nhấn

Khởi động  xa khoảng 3 giây.

15.4 Tắt Wi-Fi trên thiết bị ren

1. Nhấn nút khởi động  xa trong khoảng 3 giây nhấn.
2. Nhấn nút khởi động từ xa nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị "bật".
3. Nhấn  Đặt Wi-Fi hủy kích hoạt.

a Màn hình hiển thị "OFF".

Lưu ý: Để thoát khỏi cài đặt Home Connect, hãy nhấn khi khởi động  xa khoảng 3 giây.

15.5 Trình cài đặt cập nhật phần mềm

Lưu ý: Nếu cập nhật phần mềm có sẵn, một thông báo xuất hiện trong ứng dụng Home Connect.

Để cài đặt bản cập nhật phần mềm, hãy làm theo hướng dẫn trong Ứng dụng Home Connect theo sau.

a Trong quá trình cài đặt,

Bảng điều khiển bị khóa một phần.

Trong trường hợp xảy ra lỗi, quá trình cài đặt có thể mất tới 40 phút. Thiết lập cài đặt mạng hoặc thiết bị không có trên. Khởi phục cài đặt gốc.

15.6 Cài đặt mạng thiết lập lại thiết bị

1. Nhấn nút khởi động  xa trong khoảng 3 giây nhấn.
 2. Nhấn nút khởi động từ xa nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị "rES".
 3. Trên  Nhấn trong khoảng 3 giây.
- một Cài đặt mạng là cài lại.

15.7 Khởi động từ xa

Thiết bị khởi động từ xa thông qua

Chia sẻ ứng dụng Home Connect.

Để ý

Việc khởi động từ xa được thực hiện theo các bước sau

Điều kiện bị vô hiệu hóa:

Cửa thiết bị mở ra.

; Nhấn nút khởi động từ xa. Sau khi mất điện.

Kích hoạt khởi động từ xa

Yêu cầu: Cửa thiết bị phải đóng.

Nhấn Khởi động từ .

Mẹo:  sáng lên và thiết bị đã sẵn sàng.
Có thể khởi động từ xa thông qua ứng dụng
Home Connect.

Vô hiệu hóa khởi động từ xa

Nhấn Khởi động từ .

Mẹo:  hết hạn.

15.8 Chẩn đoán từ xa

Có thể liên hệ với dịch vụ khách hàng qua
Truy cập thiết bị của bạn để chẩn đoán từ xa,
Nếu bạn liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng
với yêu cầu tương ứng
liên hệ với thiết bị của bạn với
Máy chủ Home Connect đã được kết nối
và chẩn đoán từ xa trong nước,
nơi bạn sử dụng thiết bị.

Mẹo: Thông tin thêm và
Thông tin về tính khả dụng của chẩn đoán từ
xa ở quốc gia của bạn có thể được tìm thấy trong
Khu vực dịch vụ/hỗ trợ của địa phương
Trang web: www.home-connect.com.

15.9 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin về bảo vệ dữ liệu.

Khi bạn kết nối
thiết bị có Internet
mạng gia đình được kết nối
Thiết bị của bạn truyền tải thông tin sau
Các loại dữ liệu cho
Máy chủ Home Connect
(Đăng ký ban đầu):
; Mã định danh thiết bị duy nhất (bao gồm các
khóa thiết bị và
địa chỉ MAC của cài đặt
Mô-đun giao tiếp Wi-Fi).
; Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-
Fi (để bảo mật công nghệ thông tin của

Sự liên quan).

Phiên bản phần mềm hiện tại và

Phiên bản phần cứng của thiết bị gia dụng của bạn.

Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt
gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này chuẩn bị
Việc sử dụng các chức năng của Home Connect chỉ
được yêu cầu tại thời điểm bạn

muốn sử dụng chức năng Home Connect lần đầu
tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng
Chỉ có chức năng Home Connect
kết hợp với Home Connect
Có thể sử dụng ứng dụng. Thông tin về
Bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy trong
Ứng dụng Home Connect.

16 thiết lập cơ bản

Bạn có thể thay đổi các thiết lập cơ bản
Điều chỉnh thiết bị theo nhu cầu của bạn.

Lưu ý: Bạn cũng có thể điều chỉnh các cài đặt
cơ bản trong ứng dụng Home Connect.

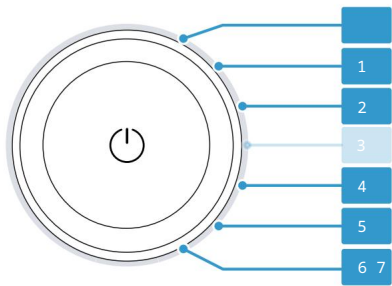
16.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Lưu ý: Thông qua bản cập nhật phần mềm
có thể có thêm các chức năng bổ sung.

Trang 38

Nếu có bản cập nhật phần mềm
là, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin
trong ứng dụng Home Connect.

của



Bộ chọn chương trình với các vị trí chương trình

1	Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu sau khi chương trình kết thúc: 0
	(tắt) đến 4 (rất to)
	Cài đặt gốc: 3 Điều chỉnh
âm lượng	của tín hiệu khi chọn phím: 0 (tắt) đến 4 (rất to)
	Cài đặt gốc: 3 Điều chỉnh
độ sáng	của màn hình: 1 (thấp) đến 4 (rất cao)
	Cài đặt gốc: 4 Kích hoạt
(bật)	hoặc hủy kích hoạt (tắt) chức năng nhắc nhở vệ sinh lồng giặt.
	Cài đặt gốc: trên Hiển thị
số	chương trình đã đóng (PC).
7	Đặt lại thiết bị về cài đặt gốc
	Đặt lại cài đặt (rES).

16.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Yêu cầu: Màn hình hiển thị tất cả các nút bổ sung.
Trang 21

- 1. Để truy cập cài đặt cơ bản, hãy nhấn Cài đặt.

- 2. Chọn cài đặt cơ bản mong muốn bằng bộ chọn chương trình. Trang 39 3. Điều chỉnh cài đặt cơ bản: - Để thay

đổi giá trị, nhấn hoặc .

- Để khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị, hãy nhấn trong khoảng 3 giây.

- 4. Để thoát khỏi cài đặt cơ bản, hãy nhấn Cài đặt.

17 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động được lâu dài, hãy vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị cẩn thận.

17.1 Bảo trì thiết bị

Đo lường điều kiện / Khoảng cách	
Vệ sinh	i tóa sáng.
lồng giặt	Bạn đã thực hiện 20
Trang 41	chu trình giặt ở nhiệt độ 40°C hoặc thấp hơn.
	Bạn đã không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài.
Vệ sinh	Màn hình hiển thị mã lỗi
bộ lọc ở đầu vào	E:30 -10 / .
nước1	Bạn
¹ có thể tìm thêm thông tin trong hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc tại siemens-home.bsh-group.com .	

Đo lường điều kiện / Khoảng cách

Bạn nghe thấy tiếng máy bơm kêu lạch cạch .

2019 Màn hình hiển thị
Trang 42 mã lỗi
Đ:36 -25 -26.

Màn hình hiển thị
mã lỗi
Đ:38 -25 -26.

Làm sạch Hai tháng một lần .
ngăn đựng
chất tẩy rửa
Trang 41

vòng cao Sau mỗi lần giặt.
su
và cửa
vào
lau dọn
Trang 45

Tẩy cặn Bạn thấy cặn vôi
thiết bị các góc bên trong cửa
hoặc
trên ống cao su.

¹ Bạn có thể tìm thêm thông tin trong hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc tại siemens-home.bsh-group.com.

17.2 Vệ sinh lồng giặt

Làm sạch trống khi bạn
20 chu trình giặt ở nhiệt độ 40°C hoặc thấp hơn khi nhấp nháy hoặc



nếu bạn sử dụng thiết bị trong thời gian dài hơn chưa sử dụng, nhưng ít nhất một lần một năm.



THẬN TRỌNG

Nguy cơ chấn thương!

Việc giặt liên tục ở nhiệt độ thấp và thiếu

Thông gió của thiết bị có thể

Làm hỏng trống và gây thương tích.

Chạy chương trình vệ sinh lồng
giặt thường xuyên
hoặc giặt ở nhiệt độ ít nhất 60 °C.

Sau mỗi lần sử dụng, hãy vệ sinh thiết bị
để khô khi cửa máy và ngăn đựng chất tẩy
rửa mở.

Chương trình Cotton 90°C
hoặc chương trình vệ sinh lồng
giặt trong ứng dụng Home Connect
chọn.

Chương trình không giặt với
một loại bột giặt với

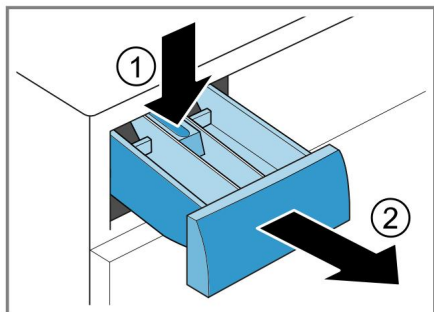
Sử dụng thuốc tẩy oxy hoặc chất tẩy rửa để
chăm sóc bên trong thiết bị. "Phụ kiện",
trang 32

17.3 Ngăn đựng chất tẩy rửa lau dọn

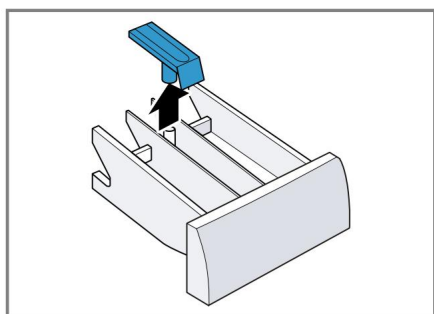
1. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.

của

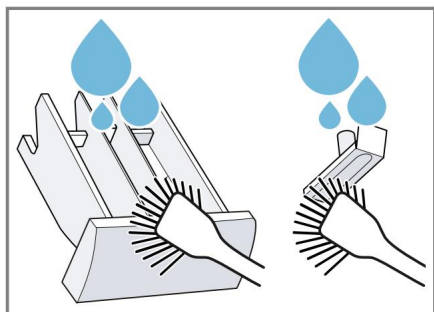
2. Đẩy miếng chén xuống và
tháo ngăn đựng chất tẩy rửa.



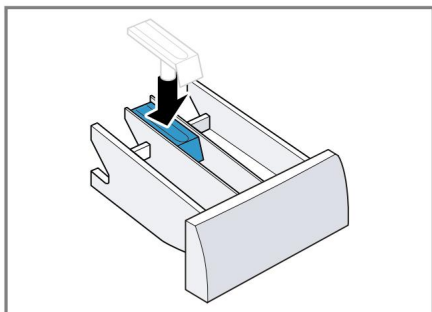
3. Chén từ dưới lên trên
rút ra.



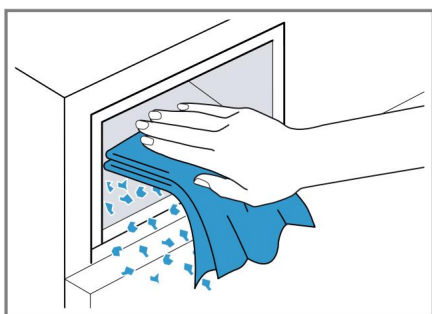
4. Ngăn đựng chất tẩy rửa và
sử dụng với nước và bàn chải
sạch và khô.



5. Lắp miếng chén vào và khóa chặt.
mười.



6. Vệ sinh sạch sẽ ngăn đựng chất tẩy rửa.



7. Trượt ngăn đựng chất tẩy rửa vào.



17.4 Vệ sinh bơm xả

Vệ sinh máy bơm thoát nước thường xuyên,
ít nhất một lần mỗi

năm, cũng như trong trường hợp có sự gián đoạn, ví dụ: B. tại
Có tiếng tắc nghẽn hoặc lạch cạch.

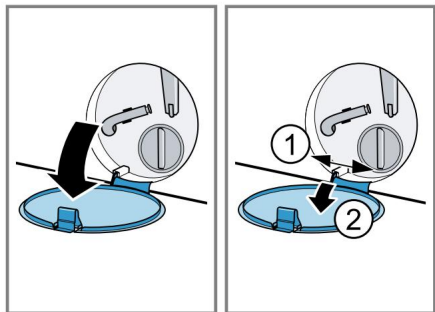
Làm rỗng máy bơm thoát nước

1. Tắt vòi nước.

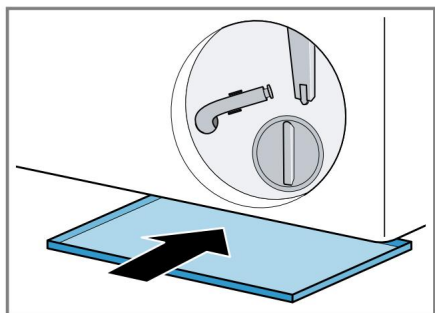
2. Đưa thiết bị về chế độ chờ.

Trang 37

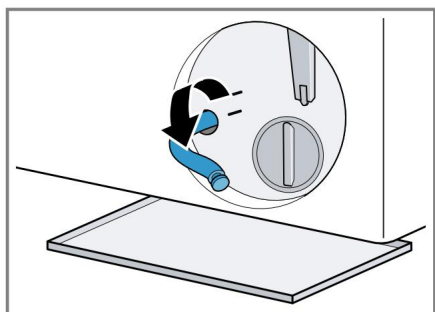
3. Rút phích cắm thiết bị ra khỏi Ngắt kết nối nguồn điện.
4. Mở cửa bảo trì và giảm cân.



5. Trượt một vật chứa phù hợp vào bên dưới lỗ để xả dung dịch giặt.



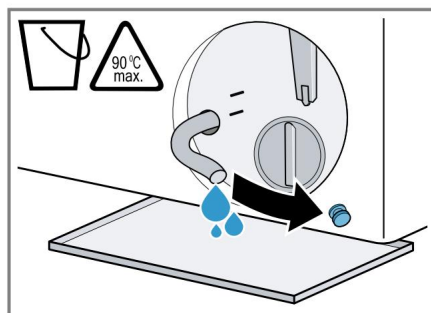
6. Tháo ống thoát nước ra khỏi Lẫy giá đỡ.



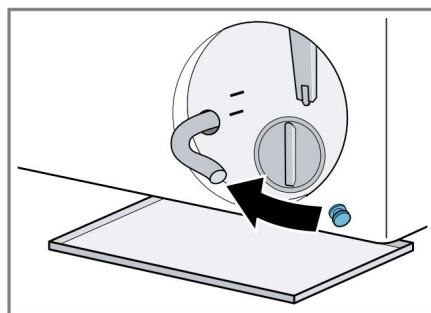
7. **⚠ THẬN TRỌNG** - Nguy cơ bị bỏng lái xe! Dung dịch rửa là Giặt ở nhiệt độ cao nóng.

Không chạm vào dung dịch giặt nóng ren.

Để đổ dung dịch giặt vào bình Để xả nước, hãy mở nắp.



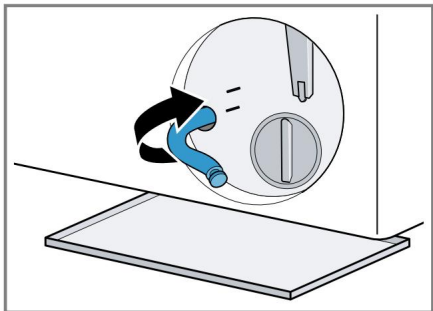
8. Sau khi đổ hết nước, nhấn nắp lại.



của

9. Lắp ống thoát nước vào

Kẹp chặt giá đỡ.



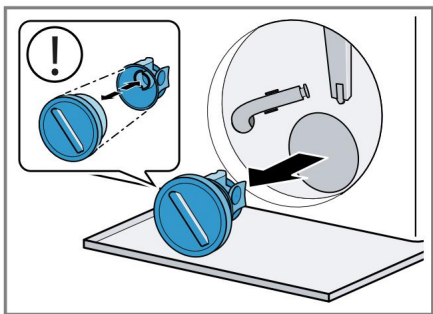
Làm sạch máy bơm thoát nước

Điều kiện tiên quyết: Máy bơm thoát nước đang trống. Trang 42

1. Vì vẫn còn nước dư trong

Có thể tìm thấy máy bơm thoát nước, Cần thận tháo nắp máy bơm.

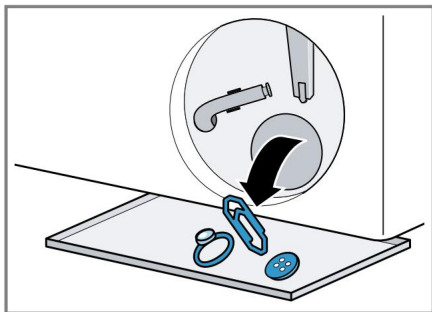
- Do bẩn thô bộ lọc có thể bị kẹt trong vỏ máy bơm. Làm sạch bụi bẩn và tháo bỏ bộ lọc.



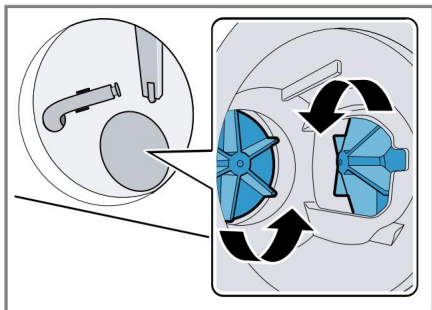
Nắp bơm bao gồm hai thành phần để làm sạch có thể tháo rời.

2. Nội thất, sợi chỉ của

Vệ sinh nắp bơm và vỏ bơm.

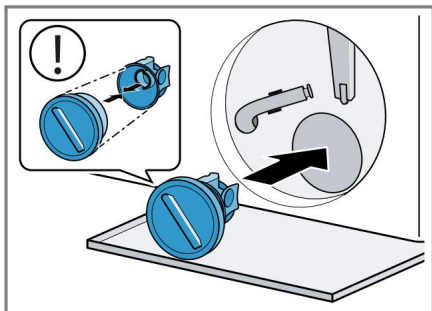


3. Đảm bảo cả hai cánh quạt đều có thể quay.

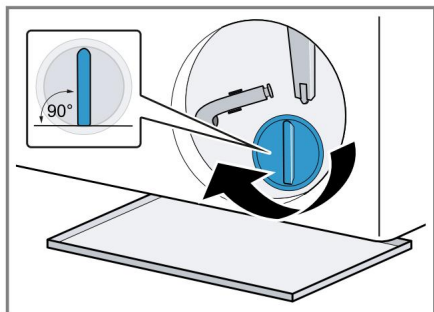


4. Lắp nắp bơm vào.

- Đảm bảo các thành phần của nắp bơm đúng cách được gắn kết.

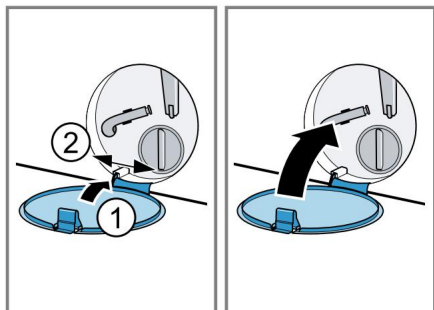


5. Đẩy nắp bơm trở lại cho đến khi khép lại cú đánh.



Tay cầm của nắp bơm phải theo chiều dọc.

6. Lắp nắp bảo trì và đóng.

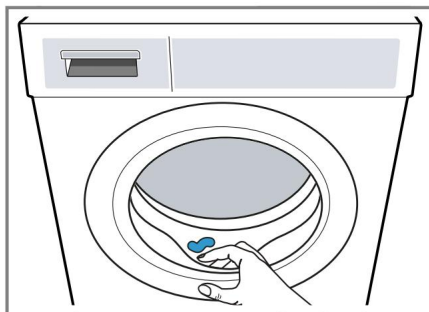


17.5 Vệ sinh ống cao su gen

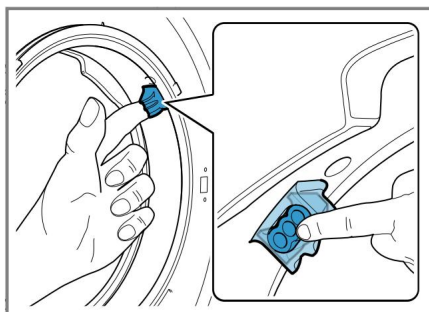
Vệ sinh ống cao su thường xuyên.

1. Mở cửa. Trang 34

2. Loại bỏ các vật lạ và xơ vải ra khỏi Tháo ống cao su.



3. Loại bỏ các vật cản ở đầu vào Loại bỏ lỗ mở.



4. Ống cao su bên ngoài và Lau sạch bên trong bằng khăn ẩm và lau khô.

của

18 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự khắc phục những sự cố nhỏ trên thiết bị của mình. Sử dụng Thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Không bao giờ thực hiện bất kỳ sửa đổi kỹ thuật nào đối với thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị.

Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải

bởi nhà sản xuất hoặc dịch vụ khách hàng của họ hoặc một người có trình độ tương đương người tránh được nguy hiểm.

Sự cố Màn	Nguyên nhân và cách khắc phục
hình tắt và nhấp nháy. 	Chế độ tiết kiệm điện đang hoạt động. Nhấn .
Đ:36 -10 / Đ:30 -80 Rượu giặt không phải là	Ống xả nước được kết nối quá cao, bị gấp khúc, bị kẹp hoặc quá dài. Kiểm tra việc lắp đặt đường ống thoát nước được bơm ra. vòi nước. Trang 15
	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị tắc. Vệ sinh ống thoát nước và ống thoát nước.
	Bơm thoát nước bị tắc hoặc nắp bơm bị tắc không được cài đặt đúng cách. Kiểm tra xem nắp bơm đã được lắp đúng chưa là. Trang 42 Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 42
	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Giảm lượng chất tẩy rửa vào lần giặt tiếp theo với cùng một lượng quần áo.
	được kích hoạt. Chọn chương trình quay hoặc chương trình phù hợp Bắt đầu chương trình bơm. Trang 28
E:36 -25 -26	Máy bơm thoát nước bị tắc. Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 42
E:38 -25 -26	Máy bơm thoát nước bị tắc. 1. Làm sạch lồng giặt. Trang 41 2. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy vệ sinh Bơm xả. Trang 42

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục
E:38 -25 -26	Lỗ mở của ống cao su bị tắc. Vệ sinh lỗ đầu vào trong ống cao su thẻ.
H:32	Thiết bị đã ngừng quay do không đều Hủy dịch vụ phân phối đồ giặt. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt.
E:30-10 / 	Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước.
	Ống dẫn nước vào bị gấp khúc hoặc bị kẹp. Kiểm tra lắp đặt đường nước vào vòi nước. Trang 15
	Bộ lọc ở đầu vào nước bị tắc. Vệ sinh lưới lọc ở đầu vào nước.
	Áp suất nước thấp. Kiểm tra xem vòi có đủ nước không có áp suất nước.
	Hệ thống đo mực nước bị lỗi. Khi thông báo lỗi xuất hiện, thiết bị sẽ bắt đầu quá trình bơm.
	1. Đợi khoảng 5 phút cho đến khi quá trình bơm diễn ra đã hoàn thành. 2. Khởi động lại thiết bị. Nếu cần thiết, quá trình bơm sẽ bắt đầu lại. 3. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy gọi Dịch vụ khách hàng. Trang 54
E:35-10	Thiết bị bị rò rỉ. 1. Đóng vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 54
E:30-20	Sự cố nghiêm trọng. Đóng vòi nước. Khi thông báo lỗi xuất hiện, thiết bị sẽ bắt đầu quá trình bơm.
	1. Đợi khoảng 5 phút cho đến khi quá trình bơm diễn ra đã hoàn thành. 2. Khởi động lại thiết bị. Nếu cần thiết, quá trình bơm sẽ bắt đầu lại. 3. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy gọi Dịch vụ khách hàng. Trang 54
	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao.

của

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục
E:30-20	Giảm lượng chất tẩy rửa vào lần giặt tiếp theo với cùng một lượng quần áo. Đã thêm nước. Không thêm bất kỳ nhiên liệu bổ sung nào trong quá trình vận hành. Đổ nước vào thiết bị.
Tất cả các mã lỗi khác.	rối loạn chức năng 1. Nhấn trong khoảng 5 giây để khởi động lại. , đến thiết bị 2. Nếu sự cố xảy ra lần nữa, hãy ngắt kết nối Rút phích cắm thiết bị trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy gọi Dịch vụ khách hàng. Trang 54 Khi gọi, vui lòng cung cấp thông báo lỗi chính xác ĐẾN. Nếu có thể, hãy ghi lại lỗi có hình ảnh và video.
 hoặc mạnh mẽ Sự hình thành bọt.	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Trộn một thìa nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ hỗn hợp vào khoang II (không dùng cho đồ mặc ngoài trời, đồ thể thao và đồ dệt từ lông vũ). Giảm lượng chất tẩy rửa vào lần giặt tiếp theo với cùng một lượng quần áo.
	Cần vệ sinh trống. Vệ sinh lồng giặt. Trang 41
Màn hình và nút bấm không trả lời.	Lỗi phần mềm. 1. Nhấn trong khoảng 5 giây để khởi động lại. , đến thiết bị 2. Nếu sự cố xảy ra lần nữa, hãy ngắt kết nối Rút phích cắm thiết bị trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Thiết lập cài đặt mạng của thiết bị mặt sau. Trang 38 2. Thiết lập lại Home Connect. Trang 38 Truy cập www.home-connect.com.

Chương	Nguyên nhân và cách khắc phục
trình lỗi bắt đầu không.	Kiểm soát của phụ huynh được kích hoạt. Tắt tính năng kiểm soát của phụ huynh. Trang 37
	Kết thúc đã được kích hoạt. Kiểm tra xem mục Hoàn tất có được bật không. Trang 25
Chương trình đang tạm dừng hoặc bị hủy bỏ, nhưng cửa có thể không mở.	Nhiệt độ quá cao. Bắt đầu chương trình xả hoặc đợi cho đến khi nhiệt độ giảm xuống. Mức nước quá cao. Khởi động chương trình vắt hoặc chương trình xả nước phù hợp. Trang 28
Cửa có thể mở được trong trường hợp mất điện không mở.	Cửa đã bị khóa. Mở cửa bằng nút mở khẩn cấp. Trang 52
Trống giặt	Không sai chút nào. Đã bắt đầu thử nghiệm động cơ bên trong.
Chương trình bắt đầu.	Không cần phải thực hiện hành động nào.
Trống quay, Nước không chảy vào.	Không sai chút nào. Phát hiện tải trọng có thể hoạt động trong tối đa 2 phút. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Nước ở trong Không nhìn thấy trống.	Không sai chút nào. Mức nước nằm dưới mức có thể nhìn thấy. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Quay nhiều lần.	Không sai chút nào. Thiết bị này sẽ bù trừ sự mất cân bằng bằng cách phân phối quần áo giặt nhiều lần. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Rung động, chuyển động và tiếng ồn lớn của thiết bị trong quá trình quay.	Thiết bị không được căn chỉnh đúng cách. Căn chỉnh thiết bị. Trang 16 Chân thiết bị không cố định. Cố định chặt chân thiết bị. Trang 16 Khóa vận chuyển chưa được gỡ bỏ. Tháo khóa vận chuyển.
Không đạt được tốc độ quay cao.	Thiết bị này bù trừ sự mất cân bằng bằng cách giảm tốc độ quay. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thời lượng chương trình thay đổi trong quá trình giặt.	Không sai chút nào. Luồng chương trình được tối ưu hóa điện tử, chu trình rửa tiếp theo không thể thực hiện được do Sự hình thành bọt được kích hoạt hoặc sự mất cân bằng được bù đắp. Không cần phải thực hiện hành động nào.

của

Rối loạn:	Nguyên nhân và cách khắc phục
Tiếng ồn ào, rít hoặc rít.	Không sai chút nào. Nước được rửa sạch trong dung dịch rửa hoặc được bơm ra. Không cần phải thực hiện hành động nào.
tiếng kêu lạch cạch, Tiếng kêu lạch cạch trong máy bơm thoát nước.	Có vật lạ trong máy bơm thoát nước. Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 42
Cặn bột giặt còn sót lại trên quần áo.	Chất tẩy rửa có thể chứa những chất không tan trong nước và bám vào quần áo. Bắt đầu chương trình rửa hoặc chải quần áo sau khi sấy khô.
Sau khi kết thúc của chương trình Các vết ố được ^{phải} thành trên lớp smartFinish.	Những giọt nước từ lồng giặt hoặc cửa máy giặt làm ố vải. Những giọt nước đến từ từ hơi nước ngưng tụ hoặc từ độ ẩm còn sót lại từ chương trình giặt trước đó. Ủi vải hoặc treo chúng lên cho khô Để khô.
Giặt là sau Quay quá ướt.	Tốc độ quay thấp được cài đặt. Bắt đầu chương trình quay. Cài đặt nhiệt độ cao hơn cho chu trình giặt tiếp theo Tốc độ quay.
	Thiết bị này bù trừ sự mất cân bằng bằng cách giảm tốc độ quay. 1. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt. 2. Bắt đầu chương trình quay.
Nhăn nheo.	Chương trình đã chọn không phù hợp với loại vải. Cài đặt chương trình phù hợp. Trang 28
	Cài đặt tốc độ quay cao. Đặt mức nước thấp hơn cho chu trình giặt tiếp theo. tốc độ quay thấp hơn.
	Tải không phù hợp. Quan sát tải trọng tối đa của chương trình. Trang 28 Chuẩn bị đồ giặt. Trang 32
Nước đang chảy từ ống dẫn nước vào ra khỏi.	Ống dẫn nước vào không được kết nối đúng cách hoặc bị hư hỏng. Kiểm tra lắp đặt đường nước vào vòi nước. Trang 12 Nếu bị hỏng, hãy gọi tới bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 54

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Nước đang chảy từ ống thoát nước ra khỏi.	Ống thoát nước không được kết nối đúng cách hoặc bị hư hỏng. Kiểm tra lắp đặt hệ thống thoát nước với nước. Trang 12 Nếu bị hỏng, hãy thay ống xả nước.
Nước đi vào bên dưới cánh cửa.	Sự nhiễm bẩn trên cửa hoặc vòng bít gây ra Sự rò rỉ. Vệ sinh cửa và vòng bít.
Chất tẩy rửa hoặc Nước xả vải nhỏ giọt từ công tắc và tập hợp trên Cửa hoặc trong nếp gấp cổ tay áo.	Có quá nhiều chất tẩy rửa trong ngăn đựng chất tẩy rửa hoặc nước xả vải. Khi định lượng, hãy quan sát vạch chia trong Ngăn đựng chất tẩy rửa. Trang 35
Có nước còn sót lại trong buồng đã trở nên.	Đầu vào của buồng bị tắc. Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa. Trang 41
Nước xả vải còn lại trong ngăn đựng chất tẩy rửa.	Chương trình đã chọn không cung cấp nước xả vải. Kiểm tra xem chất làm mềm vải có phù hợp với sản phẩm đã chọn hay không chương trình được cung cấp. Trang 28
Thiết bị chứa Có mùi hôi hình thành.	Độ ẩm và cặn chất tẩy rửa có thể Thúc đẩy sự hình thành của vi khuẩn. Vệ sinh lồng giặt. Trang 41 Khi bạn không sử dụng thiết bị, hãy để Cửa và ngăn đựng chất tẩy rửa mở ra để nước còn sót lại có thể khô đi.

của

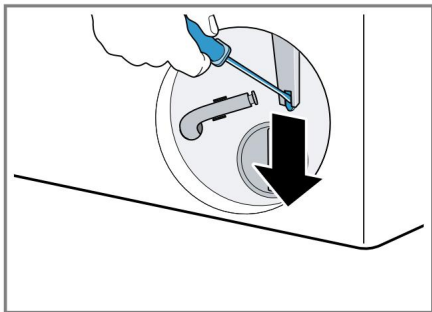
18.1 Giải phóng khẩn cấp Mở khóa

Cửa Yêu cầu: Bơm xả

không có nước. Trang 42

1. CHÚ Ý! Nước rò rỉ có thể gây thiệt hại cho tài sản. Không mở cửa nếu nhìn thấy nước trên kính.

Dùng dụng cụ kéo chốt nhả khẩn cấp xuống và nhả ra.



a Khóa cửa không được mở.

2. Lắp nắp bảo trì vào và đóng chặt vào đúng vị trí.
3. Đóng cửa bảo trì.

18.2 Thiết lập lại thẻ điện tử

Thiết lập lại bằng điện tử 1. Nhấn trong khoảng 5 giây để khởi động lại thiết bị. ⏻

2. Nếu lỗi vẫn xảy ra, hãy rút phích cắm thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây.

Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang

54

Khi gọi điện, vui lòng cung cấp thông báo lỗi chính xác. Nếu có thể, hãy ghi lại vấn đề bằng hình ảnh và video.

19 Vận tải, Lưu trữ và xử lý

19.1 Tháo rời thiết bị

1. Tắt vòi nước.
2. Đổ hết nước ra khỏi ống dẫn nước.
3. Đưa thiết bị về chế độ chờ. Trang 37 4.

Rút phích cắm thiết bị khỏi nguồn điện

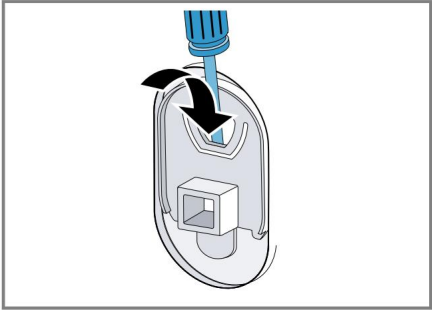
gà mái.

5. Xả hết dung dịch giặt. "Vệ sinh máy bơm thoát nước", trang 42 6. Tháo các ống.

19.2 Khóa vận chuyển chèn

Để tránh thiệt hại trong quá trình vận chuyển,
khóa chặt thiết bị trước khi vận chuyển.

1. Tháo nắp đáy1 bằng
Tháo tua vít.



Giữ nắp đáy
TRẺ N.

2. Lắp 4 khóa vận chuyển
đúng vậy.

19.3 Thiết bị hoạt động trở lại lấy

Để biết thêm thông tin, hãy xem "Thiết
lập và kết nối",
Trang 12 và
"Bắt đầu chu trình giặt trống",
Trang 17.

19.4 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường
nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái
sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết
bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết bị sau cửa
chặn hoặc ngăn không cho cửa thiết bị mở.

Đối với các thiết bị cũ,
Rút phích cắm điện của dây nguồn, sau đó
cắt dây nguồn và

khóa cửa thiết bị cho đến nay
phá hủy mà cửa thiết bị không
đóng nhiều hơn.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

gen

Thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại
có thể được lấy từ
Các đại lý chuyên ngành và chính quyền
địa phương hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu
chuẩn Châu Âu
Chỉ thị 2012/19/EU
về thiết bị điện và điện
tử thải bỏ (rác thải
điện và điện tử
thiết bị - WEEE).

Chỉ thị đưa ra
Khung cho một EU toàn diện
trả lại hợp lệ và
Tái chế các thiết bị cũ
trước.

¹ Số lượng nắp đáy khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

của

20 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan về mặt chức năng theo Quy định thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn vào thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng được miễn phí theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Thông tin chi tiết về

Thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn có thể được lấy với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi. Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.).

của thiết bị của bạn.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng

có thể được tìm thấy trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo hoặc trên

Trang web.

20.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-Không.)

Số sản phẩm (E-No.),

Số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.) có thể được tìm thấy trên

Biển tên thiết bị.

Tấm loại được đặt ở theo mô hình:

ị ở bên trong cửa.

ị ở bên trong nắp bảo trì.

ị ở mặt sau của thiết bị.

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng của bạn

Để tìm lại nó, bạn có thể sử dụng dữ liệu ghi chú.

20.2 Bảo hành AQUA-STOP

Ngoài các khiếu nại bảo hành đối với người bán phát sinh từ

Hợp đồng mua hàng và ngoài ra của chúng tôi

Chúng tôi cung cấp dịch vụ thay thế theo bảo hành của nhà sản xuất theo các điều kiện sau đây.

ị Nếu có lỗi từ phía chúng tôi

Nếu hệ thống Aqua-Stop gây ra thiệt hại về nước, chúng tôi sẽ bồi thường thiệt hại cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo an toàn nước

Để đảm bảo điều này, thiết bị phải được kết nối với lưới điện.

Bảo đảm trách nhiệm áp dụng cho Tuổi thọ của thiết bị.

Điều kiện tiên quyết để bảo đảm nói là thiết bị với

Aqua-Stop được lắp đặt và kết nối đúng cách theo hướng dẫn của chúng tôi; có ầy

cũng bao gồm phần mở rộng Aqua-Stop được lắp đặt chuyên nghiệp (phụ kiện gốc). Bảo hành của chúng tôi không bao gồm các đường dây cung cấp hoặc phụ kiện bị lỗi

đến kết nối Aqua-Stop trên vòi nước.

Các thiết bị có Aqua-Stop cần

Về nguyên tắc, họ không nên được giám sát hoặc

sau đó khóa chặt bằng cách đóng vòi nước.

Chỉ dành cho

trong trường hợp bạn vắng nhà trong thời

gian dài, ví dụ: B. tại

một kỳ nghỉ kéo dài vài tuần,

để đóng vòi nước.

21 Giá trị tiêu thụ

Giá trị tiêu thụ thông tin sau đây được cung cấp theo Quy định thiết kế sinh thái của EU. Các giá trị được đưa ra cho các chương trình khác ngoài Eco 40-60 chỉ là

Các giá trị hướng dẫn và được xác định theo tiêu chuẩn EN60456 hiện hành.

Chương trình	Chuyên nghiệp	Năng lượng-	Đã từng là-	Maxi-	Tốc độ	Nghi
(kg)	thời gian gram (giờ/phút)1	giever-nam nhu cầu (kWh/ chu kỳ)1	máy chủ- nhu cầu (mặt/ chu kỳ)1	Nhiệt độ- (°C) 5 phút1	quay (vòng/ phút)1	ngôi-thủ lại- (%)1
Sinh thái 40-602	9,0	3:48	0,718 69,0	35	1257	53,00
Sinh thái 40-602	4,5	2:50	0,316 47,0	26	1400	53,00
Sinh thái 40-602	2,5	2:40	0,173 37	23	1400	53,00
Bông 20 °C	9,0	3:21	0,450 93,0	24	1400	50,00
Bông 40 °C	9,0	3:25	1.120 93,0	42	1400	50,00
Bông 60 °C	9,0	3:25	1.950 93,0	64	1400	50,00
Bông 40 °C + giặt trước	9,0	3:55	1.200 101,0 42		1400	50,00
Dễ chăm sóc 40 °C	4,0	2:30	0,750 58,0	44	1200	35,00
Nhanh/Trộn 40 °C	4,0	1:05	0,660 43,0	42	1400	50,00
Muốn 30 °C	2,0	0:41	0,210 41,0	23	800	30,00

¹ Giá trị thực tế có thể thay đổi do ảnh hưởng của áp suất nước, độ cứng và nhiệt độ đầu vào, nhiệt độ môi trường, loại, số lượng và độ bẩn của đồ giặt, chất tẩy rửa được sử dụng, sự thay đổi nguồn điện và các chức năng bổ sung được chọn có thể khác so với các giá trị đã chỉ định.

² Chương trình thử nghiệm theo Quy định thiết kế sinh thái của EU và Quy định nhãn năng lượng của EU với nước lạnh (15°C).

22 Dữ liệu kỹ thuật

Chiều cao thiết bị	84,5cm
Chiều rộng thiết bị	59,8cm

Độ sâu của thiết bị	59,0cm
Độ sâu của thiết bị với đóng lại Kiểu	63,8cm

của

Độ sâu của thiết bị với cửa mở	109,0cm
Cân nặng	82,8kg
Tải trọng tối đa	9,0kg
Điện áp nguồn	220-240V, 50-60Hz
 Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 giờ sáng
Công suất định mức	2300W
Tiêu thụ điện năng	i Chế độ chờ
	(Chờ): 0,50W
	Trạng thái chưa chuyển đổi: 0,50W
	Thời gian cho đến mạng lưới
	Bật chế độ chờ (Wi-Fi): 5 phút
	Chế độ chờ kết nối mạng (Wi-Fi): 2,00W
Áp suất nước	Ít nhất: 100kPa (1 thanh) Tối đa: 1000kPa (10 thanh)
Chiều dài của ống dẫn nước vào	150cm
Chiều dài của ống thoát nước	150cm

Chiều dài của cáp nguồn	160cm
Sản phẩm này có chứa nguồn sáng của lớp hiệu quả năng lượng F. Nguồn sáng có sẵn như phụ tùng thay thế và chỉ có thể được thay thế bởi người được đào tạo để trao đổi nhân sự chuyên môn. Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình của mình trực tuyến tại https://eprel.ec.europa.eu/qr/11211961 . Địa chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL.	
22.1 Thông tin về miễn phí và phần mềm nguồn mở đồ dùng	
Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền dưới dạng miễn phí hoặc mở. Phần mềm nguồn được cấp phép. Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trên thiết bị gia dụng. Truy cập vào thông tin giấy phép tương ứng cũng được qua ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ -> Thông báo pháp lý -> Thông tin giấy phép".2 Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép từ trang web sản phẩm của thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trang web sản phẩm theo kiểu máy của bạn và các tài liệu khác.) Ngoài ra, Bạn có thể lấy thông tin liên quan tại ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich.	
Mã nguồn có sẵn theo yêu cầu được cung cấp.	

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

² Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến
ossrequest@bshg.com hoặc BSH
Công ty TNHH Thiết bị gia dụng, Carl-Wery-Str. 34,
D-81739 Munich.
Chủ đề: "OSSREQUEST"
Chỉ phí xử lý của bạn
Yêu cầu sẽ được gửi hóa đơn cho bạn.
Ưu đãi này có hiệu lực
ba năm kể từ ngày mua hoặc
ít nhất là trong khoảng thời gian mà
chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho
cung cấp thiết bị phù hợp.

23 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte tuyên bố
GmbH mà thiết bị với
Chức năng Home Connect trong hơn

thỏa thuận với cơ bản
yêu cầu và các điều khoản liên quan khác của
Chỉ thị 2014/53/EU.

Có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù
hợp của RED trực tuyến tại
siemens-home.bsh-group.com trên
trang sản phẩm của thiết bị của bạn tại
tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz):
max. 100 mW
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz +
5470-5725 MHz): tối đa 150 mW

	BE BG CZ DK DE EE				ANH TA	LÀ
	FR Nhân sự CNTT		CỬA HÀNG	Lv	Trung cấp	LỮ HỦ
	MT NL TẠI PL		PT RO		VÀ	SK FI
	SE NO CH TR IS		Anh Quốc (UK)			
	Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.					
AL MK 5 GHz Wi-Fi: Chỉ sử dụng trong nhà.				ĐẠI HỌC	Anh quốc	LÀM

DE Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001734551

9001734551 (041217)

của